

**CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ  
ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN  
PETRO VIETNAM PHUOC AN PORT INVESTMENT &  
OPERATION JOINT STOCK COMPANY**

Số (No): **87L**/PAP - TCHC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Ngày (Date) 27 tháng (month) 06 năm (year) 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỐNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**  
**INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION PORTAL OF  
THE STATE SECURITIES COMMISSION AND THE HANOI STOCK EXCHANGE**

Kính gửi (Dear):

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (State Securities Commission);
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Hanoi Stock Exchange (HNX)).

Tên Công ty (Company Name): Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An  
(Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company).

Mã chứng khoán (Stock code): PAP

Địa chỉ trụ sở chính (Head office address): Khu dịch vụ hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường,  
xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Phuoc An Port Logistics Service Area, Ba  
Truong Hamlet, Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province)

Điện thoại (Phone): 02513 685588; Fax: 02513 685599

Người thực hiện công bố thông tin (The person who made the disclosure): Nguyễn Văn Hoàng

Chức vụ (Position): Trưởng phòng TCHC/ Thư ký HĐQT/ Người ủy quyền công bố thông tin  
(Head of TCHC Department/ Secretary of Board of Directors/ Authorized person to disclose  
information)

Loại thông tin công bố (Disclosure Type): Biên bản, nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường  
niên năm 2025 (Minutes and Resolutions of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders)

Nội dung thông tin công bố (Information disclosure content): Ngày 27/06/2025 Công ty đã  
tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, theo biên bản, nghị quyết và  
tài liệu đính kèm (On June 27, 2025, the Company successfully held the 2025 Annual General  
Meeting of Shareholders, in accordance with the minutes, resolution, and attached documents)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào cùng ngày tại đường  
dẫn [www.pap.vn](http://www.pap.vn). Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn  
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố (This information  
was disclosed on the Company's website on the same day at [www.pap.vn](http://www.pap.vn). We hereby certify  
that the disclosed information is true and accurate, and we take full responsibility before the  
law for the content of the disclosed information)

Trân trọng (Best regards)./.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
(Authorized person to disclose information)



**Nguyễn Văn Hoàng**

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025***Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders*

- Tên doanh nghiệp** : Công ty Cổ phần Dầu Khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An  
*Company name* *Petro VietNam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company*
- Địa chỉ trụ sở** : Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Truong, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai  
*Head office address* *Phuoc An Port Logistics Service Area, Ba Truong Hamlet, Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province*
- Mã số doanh nghiệp** : 3601010336 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 07/08/2024  
*Business code* *3601010336 issued by the Department of Planning and Investment of Dong Nai province, 12th change on August 7, 2024*
- Thời gian họp** : Bắt đầu: 8h20, ngày 27/06/2025  
*Meeting time* *Start: 8:20, June 27, 2025*  
Kết thúc: 12h15 ngày 27/06/2025  
*End: 12:15 PM June 27, 2025*
- Địa điểm họp** : Phòng họp số 1, Văn phòng Cảng Phước An, Ấp Bà Truong, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai  
*Meeting location* *Meeting Room No. 1, Phuoc An Port Office, Ba Truong Hamlet, Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province*
- Đoàn Chủ tịch** : Ông Nguyễn Thanh Đạt - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đại hội  
*Presidium* *Mr. Nguyen Thanh Dat - Chairman of the Board of Directors - Chair of the General Meeting*  
Ông Trương Hoàng Hải - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc Công ty - Thành viên  
*Mr. Truong Hoang Hai - Member of the Board of Directors,*



*General Director of the Company – Member*

Ông Đào Minh Tùng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên

*Mr. Dao Minh Tung – Member of the Board of Directors, Deputy General Director of the Company – Member*

**Thư ký Đại hội** : Ông Nguyễn Văn Hoàng - Trưởng phòng TCHC – Thư ký đại hội  
*Secretary of the Congress* *Mr. Nguyen Van Hoang - Head of Administrative Department - Congress Secretary*

**Thành phần tham dự** : Cổ đông công ty (được xác định theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 16/05/2025), các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng/ Phụ trách các Phòng, Ban chức năng Công ty  
*Participants* *Shareholders of the Company (as determined based on the list of shareholders as of the record date, May 16, 2025), members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Executive Board, and Heads/Managers of the Company's functional departments and divisions.*

## **A. KHAI MẠC ĐẠI HỘI/ Opening of the General Meeting**

### **1. Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/ Announcement of Shareholder Eligibility Check Results**

Ông Vũ Việt Hoàng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông vào lúc 8 giờ 22 phút ngày 27/06/2025, như sau:

*Mr. Vu Viet Hoang - Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee, announced the Shareholder Eligibility Verification Minutes at 8:22 AM on June 27, 2025, as follows:*

- Tổng số cổ đông của Công ty là: 268 cổ đông nắm giữ 232.000.000 cổ phần của công ty, trong đó:

*The total number of shareholders of the Company is 268, holding 232,000,000 shares of the Company, including:*

+ Pháp nhân: 3 cổ đông nắm giữ 76.500.000 cổ phần

*Legal entities: 3 shareholders holding 76,500,000 shares*

+ Thẻ nhân: 265 cổ đông nắm giữ 155.500.000 cổ phần

*Individuals: 265 shareholders holding 155,500,000 shares*

Tổng số đại biểu đến tham dự Đại hội gồm: 33 đại biểu, 33 đại biểu này nắm giữ/nhận ủy quyền/đại diện cho 231.039.207 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,59 trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách cổ đông tham dự/ ủy quyền tham dự đính kèm).

*The total number of delegates attending the Meeting is 33 delegates. These 33 delegates hold/have been authorized to represent a total of 231.039.207 shares, accounting for 99.59% of the total voting shares (the list of attending/authorized shareholders is attached).*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Dầu Khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An đủ điều kiện để tiến hành.

*Based on the Enterprise Law and the Company's Charter, the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company is duly convened and eligible to proceed.*

## **II. Tuyên bố lý do giới thiệu khách mời và thành phần tham dự/ Declaration of the purpose of guest introductions and composition of participants**

Ban tổ chức đã tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời, thành phần tham dự đại hội.

*The organizing committee declared the reason, introduced the guests, and the composition of attendees of the General Meeting*

## **III. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu/ Introduction of the Presidium, the Secretary of the General Meeting, and the Ballot Counting Committee**

Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch và Thư ký đại hội. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội tán thành, cụ thể:

*The organizing committee introduced the Presidium and the Secretary of the General Meeting. The General Meeting of Shareholders voted by Ballot Cards with 100% of the total voting shares of all attending shareholders approving, specifically as follows:*

### **1. Đoàn Chủ tịch/ Presidium**

- Ông Nguyễn Thành Đạt - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đại hội

*Mr. Nguyen Thanh Dat - Chairman of the Board of Directors – Chair of the General Meeting*

- Ông Trương Hoàng Hải - Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc công ty - Thành viên

*Mr. Truong Hoang Hai - Member of the Board of Directors, General Director of the Company – Member*

- Ông Đào Minh Tùng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty - Thành viên



*Mr. Dao Minh Tung - Member of the Board of Directors, Deputy General Director of the Company - Member*

## **2. Thư ký đại hội/ Secretary of the Congress**

- Ông Nguyễn Văn Hoàng - Trưởng phòng TCHC - Thư ký đại hội

*Mr. Nguyen Van Hoang - Head of Administrative Department - Congress Secretary*

## **3. Ban kiểm phiếu/ Vote Counting Committee**

Ban tổ chức đã giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội tán thành, cụ thể:

*The organizing committee introduced the members of the Ballot Counting Committee nominated by the Presidium. The General Meeting of Shareholders voted by Ballot Cards with 100% of the total voting shares of all attending shareholders approving, specifically as follow*

- Ông Trần Lê Duy Vũ - Phòng Marketing và Đầu tư - Trưởng ban

*Mr. Tran Le Duy Vu - Marketing and Investment Department - Head*

- Ông Phan Công Chiến - Phòng Marketing và Đầu tư - Thành viên

*Mr. Phan Cong Chien - Marketing and Investment Department - Member*

## **IV. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội/ Approval of the Agenda and Rules of Procedure of the General Meeting**

Ban tổ chức đã giới thiệu Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của đại hội. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự đại hội tán thành.

*The organizing committee introduced the Agenda and Rules of Procedure of the General Meeting. The General Meeting of Shareholders voted by Ballot Cards with 100% of the total voting shares of all attending shareholders approving*

## **B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI/ General Meeting Proceedings**

### **I. Nội dung tại Đại hội/ General Meeting Content**

Trước khi diễn ra đại hội, các tài liệu liên quan đến cuộc họp đã được công ty gửi cho các cổ đông và đã cập nhật, đăng tải tại Mục Quan hệ cổ đông trên website công ty: <http://www.pap.vn> và được trình bày tại đại hội, cụ thể:

*Before the General Meeting took place, the related documents were sent by the company to the shareholders and updated, posted in the Shareholder Relations section on the company's website: <http://www.pap.vn>, and were presented at the meeting, specifically as follows:*

1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025/ *Report on the Business Performance Results for 2024 and*

### *Strategic Objectives for 2025*

Ông Trương Hoàng Hải - Tổng Giám đốc/ Người đại diện pháp luật đã trình bày Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Công ty theo tờ trình số 45/TTr - PAP ngày 20/06/2025.

*Mr. Trương Hoàng Hải – General Director / Legal Representative – presented the Report on Business Performance in 2024 and the Key Directions and Tasks for 2025 of the Company, in accordance with Submission No.45/TTr-PAP dated June 20, 2025*

2. Báo cáo Tài chính năm 2024 được kiểm toán/ *Report on the Audited Financial Statements for 2024*

Ông Nguyễn Duy Hoà - Kế toán trưởng đã trình bày Báo cáo Tài chính năm 2024 được kiểm toán theo Tờ trình số: 46/TTr-PAP ngày 20/06/2025.

*Mr. Nguyen Duy Hoa - Chief Accountant - presented the Audited Financial Statements for 2024 in accordance with Submission No.46/TTr - PAP dated June 20, 2025*

3. Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025/ *Report on the Activities of the Board of Directors in 2024 and Strategic Directions for 2025*

Ông Đào Minh Tùng - TV HĐQT đã trình bày Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025 theo Báo cáo số 47/PAP - HĐQT ngày 20/06/2025

*Mr. Dao Minh Tung - Member of the Board of Directors - presented the Report on the Activities of the Board of Directors in 2024 and the Operational Directions for 2025, in accordance with Report No. 47/PAP-BOD dated June 20, 2025*

4. Báo cáo của Ban kiểm soát/ *Report of the Supervisory Board*

Ông Bùi Hữu Giang - Trưởng ban Kiểm soát đã trình bày Báo cáo của ban kiểm soát về Kiểm tra giám sát định kỳ tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An năm 2024 theo báo cáo số 48/BKS - PAP ngày 20/06/2025

*Mr. Bui Huu Giang - Head of the Supervisory Board - presented the Supervisory Board's Report on the periodic inspection and supervision of the operations of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company in 2024, in accordance with Report No. 48/BKS-PAP dated June 20, 2025.*

5. Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng (*Report on the Revision of the Capital Utilization Plan and the Funds Raised from the Capital Increase Offering to Raise Charter Capital to VND 2,000 Billion*)

Ông Nguyễn Văn Hoàng - Trưởng phòng TCHC đã trình bày Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ



lên 2.000 tỷ đồng tại Báo cáo số 49/BAP - HĐQT ngày 20/06/2025

*Mr. Nguyen Van Hoang - Head of Administration and Human Resources Department - presented the Report on the changes in the capital use plan / Proceeds from the share offering / issuance to increase the charter capital to VND 2,000 billion, in accordance with Report No. 49/PAP-BOD dated June 20, 2025.*

6. Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng (*Report on the Revision of the Capital Use Plan and the Funds Raised from the Capital Increase Offering to Increase Charter Capital to VND 2,320 Billion*)

Ông Nguyễn Văn Hoàng - Trưởng phòng TCHC đã trình bày Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng tại Báo cáo số 50/PAP - HĐQT ngày 20/06/2025

*Mr. Nguyen Van Hoang - Head of Administration and Human Resources Department - presented the Report on the changes in the capital use plan / Proceeds from the share offering / issuance to increase the charter capital to VND 2,320 billion, in accordance with Report No. 50/PAP-BOD dated June 20, 2025.*

7. Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng đã được kiểm toán/ *Audited report on capital usage of charter capital increase to VND 2,000 billion*

Ông Nguyễn Duy Hoà - Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng đã được kiểm toán theo báo cáo số 51/PAP - HĐQT ngày 20/06/2025.

*Mr. Nguyen Duy Hoa - Chief Accountant - presented the Report on the Utilization of Capital from the Charter Capital Increase to VND 2,000 Billion, which has been audited, in accordance with Report No.51/PAP-BOD dated June 20, 2025*

8. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng được kiểm toán/ *Audited report on capital usage progress of charter capital increase to VND 2,320 billion*

Ông Nguyễn Duy Hoà - Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng được kiểm toán theo Tờ trình số 52/TTr - PAP ngày 20/06/2025.

*Mr. Nguyen Duy Hoa - Chief Accountant - presented the Report on the Progress of Capital Utilization from the Charter Capital Increase to VND 2,320 Billion, which has been audited, in accordance with Submission No. 52/TTr-PAP dated June 20, 2025*

9. Báo cáo Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic)/ *Report on the Progress of the Contractor Selection Plan for Phase 1 of the Phuoc An Port Project and the Port Logistics Service Area*

Ông Nguyễn Viết Tinh - Giám đốc Ban Quản lý Dự án Công ty đã trình bày Báo



cáo Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic) theo Báo cáo số 53/PAP - HĐQT ngày 20/06/2025

*Mr. Nguyễn Viết Tinh - Director of the Company's Project Management Board – presented the Report on the Implementation Status of the Contractor Selection Plan for Phase 1 of the Phước An Port and Port Logistics Service Area Project, according to Report No. 53/PAP - BOD dated June 20, 2025.*

10. Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 2 dự án Cảng Phước An/ *Report on the Progress of the Contractor Selection Plan for Phase 2 of the Phước An Port Project*

Ông Nguyễn Viết Tinh - Giám đốc Ban Quản lý Dự án Công ty đã trình bày Báo cáo Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 2 - Dự án cảng Phước An theo Báo cáo số 54/PAP - HĐQT ngày 20/06/2025

*Mr. Nguyễn Viết Tinh - Director of the Company's Project Management Board – presented the Report on the Implementation Status of the Contractor Selection Plan for Phase 2 of the Phước An Port Project, according to Report No. 54/PAP - BOD dated June 20, 2025*

11. Thông qua Quy chế Tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty/ *Adoption of the Regulations for Conducting the Company's Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting Procedures*

Ông Nguyễn Văn Hoảng - Trưởng phòng TCHC đã trình bày Quy chế Tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty theo Tờ trình số 55/TTr - PAP ngày 20/06/2025

*Mr. Nguyen Van Hoang - Head of Administration and Human Resources Department - presented the Regulation on the Organization of the Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting of the Company, in accordance with Submission No.55/TTr - PAP dated June 20, 2025*

12. Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024/ *Business results and profit distribution in 2024*

Ông Nguyễn Duy Hoà - Kế toán trưởng Công ty đã trình bày Kết quả sản xuất kinh doanh và Phân phối lợi nhuận 2024 theo Tờ trình số 56/TTr - PAP ngày 20/06/2025

*Mr. Nguyen Duy Hoa - Chief Accountant of the Company - presented the 2024 Business Performance and Profit Distribution Results in accordance with Submission No. 56/TTr-PAP dated June 20, 2025*

13. Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2025/ *Remuneration plan of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025*

Ông Nguyễn Duy Hoà - Kế toán trưởng Công ty đã trình bày Phương án thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 theo Tờ trình số 57/TTr-PAP ngày 20/06/2025



*Mr. Nguyen Duy Hoa - Chief Accountant of the Company - presented the remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board for 2025, in accordance with Submission No. 57/TTr - PAP dated June 20, 2025*

**14. Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2025/ Selecting an Auditor in 2025**

Ông Bùi Hữu Giang - Trưởng Ban kiểm soát trình bày nội dung Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2025, theo Tờ trình số 58/TTr-PAP ngày 20/06/2025

*Mr. Bui Huu Giang - Head of the Supervisory Board - presented the content on the selection of the auditing firm for 2025, in accordance with Submission No. 58/TTr - PAP dated June 20, 2025*

**15. Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty/ Change of Company Head Office Address**

Ông Nguyễn Văn Hoảng - Trưởng phòng TCHC đã trình bày nội dung thay đổi địa chỉ trụ sở công ty theo Tờ trình số 59/TTr - PAP ngày 20/06/2025

*Mr. Nguyen Van Hoang - Head of Administration and Human Resources Department - presented the content regarding the change of the company's head office address, in accordance with Submission No. 59/TTr - PAP dated June 20, 2025*

**16. Các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan/ Transactions and Contracts Signed Between the Company and Related Parties**

Ông Nguyễn Văn Hoảng - Trưởng phòng TCHC đã trình bày nội dung Các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan theo Tờ trình số 60/TTr - PAP ngày 20/06/2025.

*Mr. Nguyen Van Hoang - Head of Administration and Human Resources Department - presented the content regarding transactions and contracts signed between the Company and related parties, in accordance with Submission No. 60/TTr - PAP dated June 20, 2026*

**II. Đại hội thảo luận/ General Meeting Discussion**

Ông Đào Minh Tùng - Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hiện nay đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) đã có ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

*Mr. Dao Minh Tung - Member of the Board of Directors, Deputy General Director, and Representative of the Capital Contribution of Vietnam Oil and Gas Group, which has now been renamed as Vietnam National Energy and Industry Group (PVN), gave his remarks at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders as follows:*

1. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025/ Report on 2024 Business Performance and Key Tasks for 2025:

(i) Yêu cầu Công ty khẩn trương lập kế hoạch tổng thể triển khai dự án, cũng như khẩn trương xây dựng kế hoạch SXKD dài hạn, đảm bảo việc triển khai dự án và hoạt động SXKD hiệu quả, tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước và pháp luật;



(ii) HĐQT/Ban điều hành PAP chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về việc quản lý, điều hành PAP, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

*(i) The Company is required to urgently develop a comprehensive project implementation plan, as well as promptly establish a long-term business plan to ensure the effective implementation of the project and business operations in compliance with State regulations and the law; (ii) The Board of Directors/Executive Management of PAP shall be held accountable before the law and shareholders for the management and operation of PAP, ensuring effectiveness and strict compliance with legal regulations.*

2. Báo cáo Tài chính năm 2024 được kiểm toán/ *Audited Financial Statements for 2024:*

Đề nghị PAP rà soát các khoản công nợ, xử lý các kiến nghị của BKS đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định.

*It is requested that PAP review its outstanding debts and address the recommendations of the Supervisory Board to ensure full compliance with applicable regulations.*

3. Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025/ *Report on the Activities of the Board of Directors in 2024 and Operational Direction for 2025:*

Đề nghị Công ty hoàn thiện nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, đặc biệt lưu ý đến giao dịch giữa PAP với các Bên có liên quan.

*The Company is requested to finalize the report content in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP, with particular attention to transactions between PAP and related parties.*

4. Báo cáo của Ban kiểm soát/ *Report of the Supervisory Board:*

(i) Đề nghị PAP hoàn thiện nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp, Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, trong đó đặc biệt lưu ý nội dung đánh giá của BKS đối với giao dịch giữa PAP với các Bên có liên quan; (ii) đề nghị BKS thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của BKS (trong đó tăng cường giám sát các hoạt động của PAP, các giao dịch với người có liên quan) theo quy định tại Điều 139, Điều 164, Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật để kịp thời có ý kiến với PAP và có giải pháp xử lý, đảm bảo hoạt động của PAP hiệu quả, phù hợp với các quy định của pháp luật.

*(i) PAP is requested to complete the report content in accordance with Article 170 of the Law on Enterprises and Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP, with particular attention to the Supervisory Board's assessment of transactions between PAP and related parties (ii) The Supervisory Board is requested to fully exercise its rights and duties (including strengthening the supervision of PAP's activities and related-party transactions) in accordance with Articles 139, 164, and 170 of the Law on*



*Enterprises, Article 290 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP, and other relevant legal provisions, in order to provide timely opinions to PAP and propose appropriate solutions, ensuring the Company's operations are effective and legally compliant.*

5. Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng; Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng (*Report on Changes to the Capital Utilization Plan / Proceeds from the Offering to Increase Charter Capital to VND 2,000 Billion; and Report on Changes to the Capital Utilization Plan / Proceeds from the Offering to Increase Charter Capital to VND 2,320 Billion*):

Đề nghị Ban kiểm soát rà soát hồ sơ tăng vốn đã thực hiện và đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của PAP, cũng như các nội dung tại Phương án phát hành đã trình ĐHĐCĐ thông qua.

*The Supervisory Board is requested to review the implemented capital increase documentation and assess compliance with legal regulations, PAP's internal policies, and the contents of the issuance plan approved by the General Meeting of Shareholders.*

6. Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng đã được kiểm toán và Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng được kiểm toán/ *Audited Report on the Use of Capital from the Charter Capital Increase to VND 2,000 Billion and Audited Report on the Progress of Capital Utilization from the Charter Capital Increase to VND 2,320 Billion*

Đề nghị Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

*The Company is requested to strictly comply with applicable legal regulations.*

7. Báo cáo Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phần kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic); và Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phần kỳ 2 dự án Cảng Phước An/ *Report on the Implementation of the Contractor Selection Plan for Phase 1 - Phuoc An Port Project and Port Logistics Service Area; and Report on the Implementation of the Contractor Selection Plan for Phase 2 - Phuoc An Port Project*

Đề nghị Công ty rà soát các Quy định của Pháp luật, thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định, đúng thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc công khai, cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả... và trách nhiệm giải trình.

*The Company is requested to review relevant legal regulations and conduct contractor selection in accordance with applicable laws and authorized procedures, ensuring the principles of transparency, competitiveness, fairness, efficiency, and accountability.*

8. Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024/ *Business Results and Profit Distribution for 2024*

Đề nghị Công ty sớm có giải pháp để chia cổ tức cho cổ đông/ *The Company is*



*requested to promptly develop a solution to distribute dividends to shareholders.*

9. Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2025/ *Remuneration Plan for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025:*

Đề nghị PAP lưu ý tuân thủ quy định của pháp luật/ *PAP is requested to ensure compliance with legal regulations.*

10. Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2025/ *Selection of the Audit Firm for 2025:*

Đề nghị Công ty tổ chức thực hiện thủ tục lựa chọn kiểm toán theo đúng quy định/ *The Company is requested to carry out the auditor selection procedures in accordance with applicable regulations.*

11. Thông qua Quy chế Tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty/ *Approval of the Regulation on Organizing Online General Meetings of Shareholders and Electronic Voting of the Company:*

Đề nghị PAP thực hiện giám sát chặt chẽ và phù hợp với quy định của pháp luật/ *PAP is requested to ensure strict supervision and compliance with legal regulations.*

12. Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty/ *Change of the Company's Head Office Address:*

Đề nghị PAP thực hiện đầy đủ thủ tục thay đổi trụ sở theo đúng quy định/ *PAP is requested to complete all procedures related to the change of head office address in accordance with applicable regulations.*

13. Các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan/ *Transactions and Contracts Signed Between the Company and Related Parties:*

Không đồng ý thông qua việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ (theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp). Đề nghị BKS thực hiện đánh giá, giám sát việc công khai thông tin hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (trong đó bao gồm các đối tượng là Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của PAP) và công bố thông tin theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/ND – CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 196/2020/ND-CP hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

*Disapproval of the Authorization for the Board of Directors to Approve Transactions and Contracts Between the Company and Related Parties Under the Authority of the General Meeting of Shareholders (Pursuant to Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises): The Supervisory Board is requested to evaluate and monitor the disclosure of information regarding contracts and transactions with related parties (including members of the Board of Directors, Supervisors, the General Director, and other managers of PAP), and ensure that such information is disclosed in accordance with Article 167 of the Law on Enterprises, Decree No. 155/2020/ND-CP detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities, and Circular No. 196/2020/ND-CP providing guidance on information disclosure in the*



14. Các nội dung khác/ Other Matters:

Tại thuyết minh số 14 Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán có nêu: Ngày 24/04/2024 PAP và công ty Tín Nghĩa đã gia hạn thời gian hợp tác kinh doanh đến ngày 26/04/2026 (giá trị 1.033 tỷ đồng, Tín Nghĩa góp vốn đầu tư xây dựng và nhận lại giá trị phí sử dụng hạ tầng với tỷ suất lợi nhuận tối thiểu là 12%/năm). Đề nghị BKS rà soát, đánh giá việc phê duyệt và thực hiện giao dịch này.

*As stated in Note No. 14 of the audited 2024 Financial Statements, on April 24, 2024, PAP and Tin Nghia Company agreed to extend the business cooperation period until April 26, 2026 (with a value of VND 1,033 billion, in which Tin Nghia contributes capital for construction investment and receives infrastructure usage fees with a minimum profit margin of 12% per annum). The Supervisory Board is requested to review and assess the approval and execution of this transaction.*

15. Yêu cầu Ban kiểm soát tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Trường hợp phát hiện các hành vi chưa đúng quy định (nếu có), BKS yêu cầu PAP khắc phục kịp thời, báo cáo cấp thẩm quyền biết và xử lý, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của PVN theo quy định.

*The Supervisory Board is requested to strengthen inspection and oversight activities. In case of detecting any non-compliance or improper conduct (if any), the Supervisory Board shall request PAP to promptly rectify the issues, report them to the competent authorities for acknowledgment and resolution, ensure compliance with legal regulations, and fully safeguard the legal rights and interests of PVN in accordance with applicable laws.*

16. Đề nghị PAP rà soát, hoàn thiện các báo cáo, tờ trình DHCD theo các nội dung ý kiến tại Đại hội.

*PAP is requested to review and finalize the reports and proposals to the General Meeting of Shareholders in accordance with the feedback and comments made at the Meeting.*

Ông Bùi Hữu Giang - Trưởng ban Kiểm soát có ý kiến như sau/ Mr. Bui Huu Giang - Head of the Supervisory Board gave the following opinion:

1. Đối với công tác triển khai các Phân kỳ tiếp theo của Dự án: Ban kiểm soát đề nghị Công ty tăng cường các biện pháp giám sát cũng như các phương thức mời thầu để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tính cạnh tranh trong công tác lựa chọn nhà thầu. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của Nhà nước và pháp luật có liên quan trong quá trình triển khai.

*Regarding the implementation of the subsequent phases of the Project: The Supervisory Board recommends that the Company strengthen supervision measures as well as bidding procedures to improve capital efficiency and enhance competitiveness in contractor selection. It is imperative to strictly comply with all relevant State regulations and applicable laws throughout the implementation process.*



2. Đối với các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan; Ban Kiểm soát đề nghị Công ty trong quá trình triển khai phải công bố thông tin về người có liên quan theo quy định của luật chứng khoán cũng như tuyệt đối tuân thủ các quy định và pháp luật có liên quan.

*Regarding transactions and contracts signed between the Company and related parties: The Supervisory Board recommends that the Company, during the implementation process, must disclose information on related parties in accordance with the provisions of the Securities Law, and strictly comply with all relevant regulations and applicable laws.*

Dại diện một số cổ đông có ý kiến đề nghị Ban điều hành tăng cường công tác quản trị, nhằm kinh doanh, khai thác có hiệu quả Phân kỳ 1; Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Phân kỳ 2, Phân kỳ 3 nhằm đáp ứng một phần nhu cầu hàng hóa xuất nhập khẩu của các khách hàng trong và ngoài khu vực, tăng hiệu quả đầu tư, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông; sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan để đầu tư xây dựng nhằm sớm đưa Khu công nghiệp Phước An vào kinh doanh nhằm đáp ứng một phần nhu cầu sử dụng của các khách hàng trong và ngoài nước góp phần thu hút hợp tác đầu tư tham gia vào dự án.

*Some shareholders' representatives proposed that the Executive Management strengthen corporate governance to ensure the effective operation and exploitation of Phase 1; accelerate the investment and construction progress of Phase 2 and Phase 3 in order to meet part of the import-export cargo demand of both domestic and international customers, enhance investment efficiency, and maximize shareholder benefits. They also requested the Company to promptly complete the related legal procedures for investment and construction, with the aim of putting the Phuoc An Industrial Park into operation soon, thereby meeting part of the demand from domestic and foreign customers and attracting further investment cooperation into the project.*

Đoàn chủ tịch đã tiếp thu các ý kiến trên và sẽ triển khai trong quá trình điều hành hoạt động. Thời gian tới ngoài việc khai thác Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng các phân kỳ còn lại của dự án. Đồng thời triển khai đẩy nhanh các thủ tục liên quan đến đầu tư Khu Công nghiệp Phước An, do đó Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ và đồng hành của các cổ đông.

*The Presidium has acknowledged the above opinions and will implement them during the course of business operations. In the coming period, in addition to operating Phase 1 of the Phuoc An Port project, the Company will continue to invest in and construct the remaining phases of the project. At the same time, the Company will accelerate procedures related to the investment in Phuoc An Industrial Park. Therefore, the Company hopes to continue receiving the attention, support, and companionship of its shareholders.*

### **C. BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG/ *Vote on the contents***

Cổ đông đã tiến hành biểu quyết các nội dung tại các Tờ trình, báo cáo đã trình



bày tại đại hội và bỏ phiếu vào thùng phiếu đã chuẩn bị tại đại hội.

*The shareholders proceeded to vote on the matters presented in the proposals and reports submitted at the General Meeting, and cast their votes into the ballot box prepared at the meeting.*

Ông Trần Lê Duy Vũ thay mặt Ban kiểm phiếu công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết với kết quả như sau:

*Mr. Trần Lê Duy Vũ, on behalf of the Vote Counting Committee, announced the vote counting minutes with the results as follows:*

**Kết quả bỏ phiếu biểu quyết/ Voting Results:**

Stt No.	Nội dung Content	Số cổ phần Number of shares	Tỷ lệ (%) Rate (%)	Ghi chú Note
1	<b>Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025/ Report on the Business Performance Results for 2024 and Strategic Objectives for 2025)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
2	<b>Báo cáo Tài chính năm 2024 được kiểm toán/ Report on the Audited Financial Statements for 2024)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
3	<b>Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025/ Report on the Activities of the Board of Directors in 2024 and Strategic Directions for 2025</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	

Stt No.	Nội dung Content	Số cổ phần Number of shares	Tỷ lệ (%) Rate (%)	Ghi chú Note
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	
4	<b>Báo cáo của Ban kiểm soát (<i>Report of the Supervisory Board</i>)</b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	
5	<b>Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng/ <i>Report on the Revision of the Capital Utilization Plan and the Funds Raised from the Capital Increase Offering to Raise Charter Capital to VND 2,000 Billion</i></b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	
6	<b>Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng/ <i>Report on the Revision of the Capital Use Plan and the Funds Raised from the Capital Increase Offering to Increase Charter Capital to VND 2,320 Billion</i></b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	



Stt No.	Nội dung Content	Số cổ phần Number of shares	Tỷ lệ (%) Rate (%)	Ghi chú Note
7	<b>Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng đã được kiểm toán/ Audited report on capital usage of charter capital increase to VND 2,000 billion</b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	
8	<b>Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng được kiểm toán/ Audited report on capital usage progress of charter capital increase to VND 2.320 billion)</b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	
9	<b>Báo cáo Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic)/ Report on the Progress of the Contractor Selection Plan for Phase 1 of the Phuoc An Port Project and the Port Logistics Service Area</b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	

Stt No.	Nội dung Content	Số cổ phần Number of shares	Tỷ lệ (%) Rate (%)	Ghi chú Note
10	<b>Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 2 dự án Cảng Phước An/ Report on the Progress of the Contractor Selection Plan for Phase 2 of the Phuoc An Port Project)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
11	<b>Thông qua Quy chế Tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty/ Adoption of the Regulations for Conducting the Company's Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting Procedures)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
12	<b>Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024/ Business results and profit distribution in 2024</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	



Stt No.	Nội dung Content	Số cổ phần Number of shares	Tỷ lệ (%) Rate (%)	Ghi chú Note
13	<b>Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2025/ Remuneration plan of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
14	<b>Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2025/ Selecting an Auditor in 2025)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
15	<b>Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty/ Change of Company Head Office Address)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
16	<b>Các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan/ Transactions and Contracts Signed Between the Company and Related Parties)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	

**17. Kết quả miễn nhiệm thành viên HĐQT/ Result of the Dismissal of a Member of the Board of Directors**

Đoàn chủ tịch đã tiến hành xin ý kiến biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội tán thành. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua miễn nhiệm TV HĐQT đối với Ông Hoàng Sỹ Quyết kể từ ngày 27/06/2025.

*The Presidium conducted a vote using Voting Cards, with 100% of the total votes from all shareholders attending the General Meeting in favor. The General Meeting of Shareholders unanimously approved the dismissal of Mr. Hoang Sy Quyet as a member of the Board of Directors, effective from June 27, 2025*

**18. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT/ Result of the Election of an Additional Board Member**

Trên cơ sở biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, Đoàn chủ tịch đã tiến hành xin ý kiến biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội tán thành. ĐHĐCĐ nhất trí thông qua bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và thông qua Thẻ lệ bầu bổ sung HĐQT. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

*Based on the resolution approving the dismissal of a member of the Board of Directors, the Presidium conducted a vote using Voting Cards, with 100% of the total votes from all shareholders attending the General Meeting in favor. The General Meeting of Shareholders unanimously approved the election of one additional member to the Board of Directors and adopted the Regulations on the Additional Election of the Board Member. The results of the additional Board member election are as follows:*

Ông Nguyễn Hữu Thắng số phiếu bầu 231.038.907 cổ phần chiếm tỷ lệ 99,9998% so với tổng số 231.039.207 cổ phần của cổ đông dự họp tại thời điểm biểu quyết.

*Mr. Nguyen Huu Thang received 231.038.907 votes, accounting for 99.9998% of the total 231.039.207 shares held by shareholders attending the meeting at the time of voting*

**D. THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI/ Approval of the Minutes of the General Meeting**

- Ông Nguyễn Văn Hoàng - Thư ký Đại hội đã đọc toàn văn Biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

*Mr. Nguyễn Văn Hoàng - Secretary of the General Meeting read aloud the full Minutes of the Meeting and the Draft Resolution of the General Meeting*

- Đoàn chủ tịch lấy ý kiến biểu quyết bằng thẻ biểu quyết, 100% số phiếu biểu quyết nhất trí thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội

*The Presidium conducted a vote by ballot, with 100% of the votes unanimously approving the Minutes and the Resolution of the General Meeting.*



- Đại hội giao Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội hoàn thiện các Văn kiện của Đại hội và giao Chủ tọa Đại hội ký các Văn kiện, Nghị quyết liên quan đến các Nội dung đã được thông qua tại Đại hội.

*The General Meeting assigned the Presidium and the Secretary of the Meeting to finalize the documents of the General Meeting and authorized the Chairman of the Meeting to sign the documents and resolutions related to the matters approved at the General Meeting*

- Đại hội kết thúc vào hồi 12h15 ngày 27/06/2025

*The General Meeting concluded at 12:15 PM on June 27, 2025*

## **THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

*Secretary of the congress*

**Nguyễn Văn Hoảng**

## **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*On behalf of the General Meeting of Shareholders*

## **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

*Chair of the Meeting*

## **CHỦ TỊCH HĐQT**

*Chairman of the Board of Directors*

**Nguyễn Thành Đạt**

### Nơi nhận (Recipients):

- Các cổ đông PAP (Website/ PAP Shareholders);
- HĐQT PAP/ PAP Board of Directors;
- BKS PAP/ PAP Supervisory Board;
- Ban TGD PAP/ PAP Board of Directors
- UBCK nhà nước (HSS)/ State Securities Commission (HSS);
- Sở GDCK Hà Nội (HNX)/ Hanoi Stock Exchange (HNX);
- Lưu File: VT, HĐQT/ Office, Board of Directors.

**NGHỊ QUYẾT***(Resolution)***ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY  
CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN***(The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Phuoc An Port  
Petroleum Investment and Exploitation Joint Stock Company)*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

*Pursuant to the Law on Enterprises*

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;

*Pursuant to the Charter of Phuoc An Port Investment and Petroleum Joint  
Stock Company*

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số: 64/BB-PAP ngày 27/06/2025 của Công ty CP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An.

*Pursuant to the Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders  
No.:64/BB-PAP dated June 27, 2025, of Phuoc An Port Investment and Exploitation  
Petroleum Joint Stock Company.***QUYẾT NGHỊ***(Resolution)***Điều 1:** Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 theo Tờ trình số 45/TTr-PAP ngày 20/06/2025*Article 1: Approval of the 2024 business performance report and the key tasks and directions for 2025 as per Submission No. 45/TTr-PAP dated June 20, 2025***Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán theo Tờ trình số 46/TTr-PAP ngày 20/06/2025.*Article 2: Approval of the Company's audited 2024 financial statements as per Submission No. 46/TTr-PAP dated June 20, 2025.***Điều 3:** Thông qua Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024. Phương hướng hoạt động năm 2025 theo Báo cáo số 47/PAP - HDQT ngày 20/06/2025.*Article 3: Approval of the 2024 Board of Directors Activity Report and the 2025 Activity Plan as per Report No. 47/PAP - BOD dated June 20, 2025*



**Điều 4:** Thông qua Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát theo báo cáo số 48/BKS - PAP ngày 20/06/2025.

*Article 4: Approval of the Supervisory Board's Activity Report as per Report No. 48/BKS - PAP dated June 20, 2025.*

**Điều 5:** Thông qua Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/ phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng theo Báo cáo số 49/BAP - HĐQT ngày 20/06/2025.

*Article 5: Approval of the report on the change in the capital use plan / proceeds from the capital increase offering to VND 2,000 billion as per Report No. 49/BAP - BOD dated June 20, 2025.*

**Điều 6:** Thông qua Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng theo Báo cáo số 50/PAP - HĐQT ngày 20/06/2025.

*Article 6: Approval of the report on the change in the capital use plan / proceeds from the capital increase offering to VND 2,320 billion as per Report No. 50/PAP - BOD dated June 20, 2025*

**Điều 7:** Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng theo Báo cáo số 51/PAP - HĐQT ngày 20/06/2025.

*Article 7: Approval of the report on the use of capital from the increase of charter capital to VND 2,000 billion as per Report No. 51/PAP - BOD dated June 20, 2025.*

**Điều 8:** Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng lên 2.320 tỷ đồng được theo Tờ trình số 52/TTr - PAP ngày 20/06/2025.

*Article 8: Approval of the report on the use of capital from the increase of charter capital from VND 2,000 billion to VND 2,320 billion as per Submission No. 52/TTr-PAP dated June 20, 2025.*

**Điều 9:** Thông qua Báo cáo Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic) theo Báo cáo số 53/PAP - HĐQT ngày 20/06/2025.

*Article 9: Approval of the report on the implementation status of the contractor selection plan for Phase 1 - Phuoc An Port Project and Port Logistic Service Area as per Report No. 53/PAP - BOD dated June 20, 2025.*

**Điều 10:** Thông qua Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 2 dự án Cảng Phước An theo Báo cáo số 54/PAP - HĐQT ngày 20/06/2025.

*Article 10: Approval of the report on the implementation status of the contractor selection plan for Phase 2 of the Phuoc An Port project according to Report No. 54/PAP - BOD dated June 20, 2025.*

**Điều 11:** Thông qua Quy chế Tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty theo Tờ trình số 55/TTr - PAP ngày 20/06/2025.

*Article 11: Approval of the Regulations on the Organization of the Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting of the Company as per Submission No. 55/TTr-PAP dated June 20, 2025.*

**Điều 12:** Thông qua Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 56/TTr - PAP ngày 20/06/2025, cụ thể:

*Article 12: Approval of the 2024 business performance and profit distribution results as per Submission No. 56/TTr - PAP dated June 20, 2025, specifically:*

Stt (No.)	Chỉ tiêu (Indicator)	Thực hiện năm 2024 (Actual Performance in 2024)	Đơn vị (Unit)
1.	Lợi nhuận trước thuế (Profit before tax)	(17.308.427.564)	VND
1.1.	Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh (Profit from production and business activities)	(17.304.078.559)	VND
1.2.	Lợi nhuận từ hoạt động khác (Profit from other activities)	(4.349.005)	VND
2.	Thuế TNDN (corporation income tax)	0	VND
3.	Lợi nhuận sau thuế (Profit after tax)	(17.308.427.564)	VND
4.	Kết chuyển lỗ (Loss carried forward)	(17.308.427.564)	VND

**Điều 13:** Thông qua Phương án thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025, cụ thể:

*Article 13: Approval of the remuneration plan for the members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the year 2025, specifically:*

1. Đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách: Áp dụng chế độ trả lương theo Quy định trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.

*For full-time members of the Board of Directors and the Supervisory Board: The salary regime shall be applied in accordance with the Company's current regulations on salary and bonus payment*

2. Đối với các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không chuyên trách/ *For part-time members of the Board of Directors and the Supervisory Board*

- Thù lao của thành viên HĐQT: 5.000.000 VND/ người/ tháng  
(Board member remuneration: VND 5,000,000/person/month)

- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 VND/ người/ tháng

(Remuneration of Board of Supervisors members: 3,000,000 VND/person/month)



**Điều 14:** Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán để thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, cụ thể:

*Article 14: Approve the list of auditing units to conduct the Audit of the Company's 2025 Financial Statements, specifically:*

**I. Đối với việc kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm 2025/ For the audit of semi-annual and 2025 financial statements**

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam/ *Ernst & Young Vietnam Limited Liability Company*

2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam/ *Deloitte Vietnam Limited Liability Company*

3. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam/ *PricewaterhouseCoopers Vietnam Limited Liability Company*

4. Công ty TNHH KPMG/ *KPMG Limited Liability Company*

5. Công Ty TNHH Kiểm Toán Và Tư Vấn A&C/ *A&C Auditing and Consulting Limited Liability Company*

**II. Đối với việc kiểm toán Báo cáo tài chính bất thường hoặc kiểm toán các hoạt động khác/ For auditing extraordinary Financial Statements or auditing other activities**

Ngoài các đơn vị thuộc mục I, bổ sung thêm các đơn vị sau/ *In addition to the firms listed in Section I, the following firms are also proposed:*

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO/ *VACO Auditing Limited Liability Company*

- Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)/ *Vietnam Auditing and Valuation Company Limited Liability (VAE)*

Giao Tổng Giám đốc công ty căn cứ từng mục đích kiểm toán, lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện Kiểm toán trong năm 2025 của công ty.

*The General Director of the Company is authorized to, based on each audit purpose, select an auditing firm from the approved list to carry out the Company's audit for the year 2025.*

**Điều 15:** Thông qua Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty, cụ thể:

*Article 15: Approval of the change of the company's registered office address, specifically:*

**1. Địa chỉ trụ sở sau khi thay đổi/ Head Office Address after the Change**

- Địa chỉ: Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Address: *Phuoc An Port, Ba Truong Hamlet, Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province.*

- Điện thoại (Phone): 0251 3685588; 19005168;

- Email: [info@phuocanport.com](mailto:info@phuocanport.com)

- Website: <https://phuocanport.com>

2. Thông qua việc thay đổi Điều 2 Điều lệ công ty. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan đến thay đổi đăng ký kinh doanh, giấy phép hoạt động và các văn bản tài liệu liên quan pháp nhân của Công ty sau khi thay đổi. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi địa chỉ Công ty phù hợp với việc thay đổi địa giới hành chính khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, chấp thuận.

*Approval of the amendment to Article 2 of the Company's Charter. The Board of Directors is authorized to carry out procedures related to the amendment of the business registration, operating license, and other legal documents concerning the Company's legal entity following the change. The Board of Directors is also authorized to carry out procedures related to the change of the Company's address in accordance with adjustments to administrative boundaries as decided or approved by competent state authorities.*

**Điều 16:** Thông qua các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan theo Tờ trình số 60/TTr - PAP ngày 20/06/2025.

*Article 16: Approval of the transactions and contracts signed between the Company and related parties as per Submission No. 60/TTr-PAP dated June 20, 2025.*

**Điều 17:** Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029, cụ thể:

*Article 17: Approval of the dismissal of a member of the Board of Directors for the 2024-2029 term, specifically*

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất miễn nhiệm TV HĐQT công ty đối với Ông Hoàng Sỹ Quyết kể từ ngày 27/06/2025.

*The General Meeting of Shareholders unanimously approved the dismissal of Mr. Hoang Sy Quyet from his position as a member of the Company's Board of Directors, effective from June 27, 2025.*

**Điều 18:** Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029, cụ thể:

*Article 18: Approving the results of the election of additional members of the Board of Directors for the 2024 - 2029 term, specifically:*

- Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Hữu Thắng

*Member of the Board of Directors: Mr. Nguyen Huu Thang*

**Điều 19:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty giao Đoàn Chủ tịch, Thư ký đại hội hoàn thiện các Văn kiện đại hội và giao Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa đại hội ký các Văn kiện, Nghị quyết liên quan đến các Nội dung đã được thông qua tại Đại hội.

*Article 18: The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Company assigns the Presidium and the Meeting Secretary to finalize the meeting documents and authorizes the Chairman of the Board of Directors of the Company – the Chairperson of the meeting – to sign the documents and resolutions related to the matters approved at the meeting.*



**Điều 20:** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 27/06/2025. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc và các cổ đông Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

*Article 20: This resolution is approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on June 27, 2025. The Board of Directors, the Supervisory Board, the Legal Representative, the General Director, and the shareholders of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company are responsible for implementing this resolution.*

**Nơi nhận (Recipients):**

- Như điều 20/ As per Article 20;
- UBCK nhà nước (IDS)/ State Securities Commission (IDS);
- Sở GDCK Hà Nội (HNX)/ Hanoi Stock Exchange (HNX);
- Website PAP/ PAP Website;
- Lưu/ File: VT, HĐQT/ Office, Board of Directors.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
*On behalf of the General Meeting of Shareholders*

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

*Chair of the Meeting*

**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Chairman of the Board of Directors*



Nguyễn Thành Đạt



**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

*(Minutes of Verification of Shareholder Eligibility for Attendance at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders)*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp/ Pursuant to the Law on Enterprises;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An/  
*Pursuant to the Charter of Phuoc An Port Investment and Petroleum Joint Stock Company;*

Căn cứ danh sách cổ đông Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp (ngày đăng ký cuối cùng 16/05/2025)/ Based on the list of shareholders provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (final registration date: May 16, 2025);

Căn cứ Thư mời tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty ngày 23/05/2025/ Based on the Invitation Letter to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Company dated May 23, 2025;

Thực hiện sự phân công của Hội đồng quản trị, Ban kiểm tra tư cách đại biểu dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An gồm:

*As assigned by the Board of Directors, the Eligibility Verification Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company consists of:*

- |                                |                        |
|--------------------------------|------------------------|
| 1. Ông (Mr). Vũ Việt Hoàng     | - Trưởng ban (Prefect) |
| 2. Bà (Ms). Đặng Thị Thuỷ Ngân | - Thành viên (Member)  |

Hôm nay, ngày 27/06/2025 tại Phòng họp số 1, Văn phòng Cảng Phước An, Ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo toàn thể Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty, cụ thể:

*Today, June 27, 2025, at Meeting Room No. 1, Phuoc An Port Office, Ba Truong Hamlet, Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province, the Shareholder Eligibility Verification Committee reports to the General Meeting the results of the verification of shareholder eligibility to attend the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Company, as follows:*

- Tổng số cổ đông của Công ty là: 268 cổ đông nắm giữ 232.000.000 cổ phần của công ty, trong đó:

*The total number of shareholders of the Company is 268, holding 232,000,000 shares of the Company, including:*

+ Pháp nhân: 3 cổ đông nắm giữ 76.500.000 cổ phần

*Legal entities: 3 shareholders holding 76,500,000 shares*



+ Thẻ nhân: 265 cổ đông nắm giữ 155.500.000 cổ phần

*Individuals: 265 shareholders holding 155,500,000 shares*

- Tổng số đại biểu đến tham dự Đại hội gồm: 33 đại biểu, 33 đại biểu này nắm giữ/nhận ủy quyền/đại diện cho 231.039.207 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,59 trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (danh sách cổ đông tham dự/ ủy quyền tham dự đính kèm).

*The total number of delegates attending the Meeting is 33 delegates. These 33 delegates hold/have been authorized to represent a total of 231.039.207 shares, accounting for 99.59% of the total voting shares (the list of attending/authorized shareholders is attached).*

- Theo quy định tại khoản 1 điều 145 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận: Tất cả các Đại biểu đủ tư cách tham dự Đại hội và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dầu khí Dầu tư Khai thác Cảng Phước An hoàn toàn hợp lệ, đủ điều kiện để tiến hành đại hội.

*Pursuant to Clause 1, Article 145 of the Enterprise Law, the Shareholder Eligibility Verification Committee confirms that all delegates attending the Annual General Meeting of Shareholders 2025 of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company are fully legitimate and qualified to proceed with the meeting.*

Biên bản lập xong vào hồi 8h22 phút cùng ngày. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản và được công bố trước toàn thể các cổ đông tham dự DHDCĐ thường niên 2025 của Công ty.

*The minutes were completed at 8:22 AM on the same day. The minutes were made in two (2) copies and were announced before all shareholders attending the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Company.*

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

*Shareholder Qualification Review Committee*

**TRƯỞNG BAN**

*Prefect*



**Vũ Việt Hoàng**

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ, ỦY QUYỀN**  
**LIST OF ATTENDING AND AUTHORIZED SHAREHOLDERS**

(Kèm theo Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông ngày 27/06/2025/ Attached with the  
 Minutes of Shareholder Eligibility Verification dated June 27, 2025)



	<b>Tên Cổ đông</b> <i>Shareholder Name</i>	<b>Ghi chú</b> <i>Notes</i>
1.	Bành Xuân Hoài	
2.	Bùi Hữu Quốc Bảo	
3.	Hoàng Thanh Hùng	
4.	Trần Văn Nguyễn	
5.	Hà Văn Nam	
6.	Nguyễn Tiến Trung	
7.	Nguyễn Thanh Hoàng	
8.	Trần Mạnh Cường	
9.	Trần Mạnh Cường	
10.	Trần Nhân Tâm	
11.	Trần Phi Hùng	
12.	Bùi Hữu Quốc Bảo	
13.	Trần Bá Tài	
14.	Võ Thị Hồng Thắm	
15.	Nguyễn Thanh Hoàng	
16.	Phan Thế Anh	
17.	Võ Trung Thành	
18.	Trương Công Bình	
19.	Trần Bảo Chung	
20.	Lê Đình Nghiệm	
21.	Trương Công Nghĩa	
22.	Hoàng Sỹ Quyết	
23.	Trần Ngọc Anh	
24.	Hoàng Tuấn Dũng	
25.	Trần Hữu Dũng	
26.	Phạm Quốc Chí	
27.	Nguyễn Quốc Hưng	
28.	Tổng Thị Kim Hoa	
29.	Nguyễn Ngọc Thạch	
30.	Phan Trần Như Ngọc	
31.	Công Ty TNHH MTV Hoàng Sơn	
32.	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Tâm Thành Tài	
33.	Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam (Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN))	





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU***(Minutes of Vote Counting)***ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN***(The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company)*

Hôm nay, ngày 27/06/2025 tại Phòng họp số 1, Văn phòng Cảng Phước An, Ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Được sự tin nhiệm của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác cảng Phước An, Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

*Today, on June 27, 2025, at Meeting Room No. 1, Phuoc An Port Office, Ba Truong Hamlet, Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province. With the trust and authorization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company, we, the Vote Counting Committee, are composed of:*

- |                              |                                |
|------------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông (Mr). Trần Lê Duy Vũ  | Trưởng ban (Head of the Board) |
| 2. Ông (Mr). Phan Công Chiến | Thành viên (Member)            |

Ban kiểm phiếu đã tiến hành đầy đủ các nhiệm vụ của mình và lập Biên bản kiểm phiếu như sau:

*The Vote Counting Committee has duly carried out all of its assigned duties and hereby prepares the Vote Counting Minutes as follows:*

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội: 232.000.000 cổ phần

*Total voting shares at the meeting: 232,000,000 shares*

- Số phiếu phát ra: 33 phiếu, đại diện cho: 231.039.207 cổ phần

*Number of ballots issued: 33 ballots, representing: 231.039.207 shares*

- Số phiếu thu về: 33 phiếu, đại diện cho: 231.039.207 cổ phần

*Number of ballots collected: 33 ballots, representing: 231.039.207 shares*

- Số phiếu hợp lệ: 33 phiếu, đại diện cho: 231.039.207 cổ phần

*Number of valid ballots: 33 ballots, representing: 231.039.207 shares*

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 cổ phần

*Number of invalid ballots: 0 ballots, representing: 0 shares*

**Kết quả kiểm phiếu các nội dung như sau/ The ballot counting results for each specific item are as follows:**

Sit No.	Nội dung Content	Số cổ phần Number of shares	Tỷ lệ (%) Rate (%)	Ghi chú Note
<b>1</b>	<b>Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025/ Report on the Business Performance Results for 2024 and Strategic Objectives for 2025)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
<b>2</b>	<b>Báo cáo Tài chính năm 2024 được kiểm toán/ Report on the Audited Financial Statements for 2024)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
<b>3</b>	<b>Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025/ Report on the Activities of the Board of Directors in 2024 and Strategic Directions for 2025</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
<b>4</b>	<b>Báo cáo của Ban kiểm soát (Report of the Supervisory Board)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	



Stt No.	Nội dung Content	Số cổ phần Number of shares	Tỷ lệ (%) Rate (%)	Ghi chú Note
5	<b>Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng/ Report on the Revision of the Capital Utilization Plan and the Funds Raised from the Capital Increase Offering to Raise Charter Capital to VND 2,000 Billion)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
6	<b>Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng/ Report on the Revision of the Capital Use Plan and the Funds Raised from the Capital Increase Offering to Increase Charter Capital to VND 2,320 Billion)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
7	<b>Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng đã được kiểm toán/ Audited report on capital usage of charter capital increase to VND 2,000 billion</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
8	<b>Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng được kiểm toán/ Audited report on capital usage progress of charter capital increase to VND 2,320 billion)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	

Sst No.	Nội dung Content	Số cổ phần Number of shares	Tỷ lệ (%) Rate (%)	Ghi chú Note
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
9	<b>Báo cáo Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic)/ Report on the Progress of the Contractor Selection Plan for Phase 1 of the Phuoc An Port Project and the Port Logistics Service Area</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
10	<b>Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 2 dự án Cảng Phước An/ Report on the Progress of the Contractor Selection Plan for Phase 2 of the Phuoc An Port Project)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
11	<b>Thông qua Quy chế Tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty/ Adoption of the Regulations for Conducting the Company's Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting Procedures)</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành (Disapproving Shares)	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến (Shares without opinion)	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ (Shares deemed invalid)	0	0,00%	
12	<b>Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024/ Business results and profit distribution in 2024</b>			
+	Cổ phần tán thành (Shares approved)	196.039.207	84,85%	



<b>Stt No.</b>	<b>Nội dung Content</b>	<b>Số cổ phần Number of shares</b>	<b>Tỷ lệ (%) Rate (%)</b>	<b>Ghi chú Note</b>
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	
<b>13</b>	<b>Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2025/ Remuneration plan of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025)</b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	
<b>14</b>	<b>Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2025/ Selecting an Auditor in 2025)</b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	
<b>15</b>	<b>Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty/ Change of Company Head Office Address)</b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	231.039.207	100,00%	
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	
<b>16</b>	<b>Các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan/ Transactions and Contracts Signed Between the Company and Related Parties)</b>			
+	Cổ phần tán thành ( <i>Shares approved</i> )	196.039.207	84,85%	

Stt No.	Nội dung Content	Số cổ phần Number of shares	Tỷ lệ (%) Rate (%)	Ghi chú Note
+	Cổ phần không tán thành ( <i>Disapproving Shares</i> )	35.000.000	15,15%	
+	Cổ phần không ý kiến ( <i>Shares without opinion</i> )	0	0,00%	
+	Cổ phần không hợp lệ ( <i>Shares deemed invalid</i> )	0	0,00%	

**Kết luận:** Theo Điều lệ của Công ty và căn cứ vào kết quả kiểm phiếu trên, Đại hội cổ đông thường niên 2025 thống nhất thông qua các nội dung:

1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025/ *Report on the Business Performance Results for 2024 and Strategic Objectives for 2025*
2. Báo cáo Tài chính năm 2024 được kiểm toán/ *Report on the Audited Financial Statements for 2024*
3. Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2024, Phương hướng hoạt động năm 2025/ *Report on the Activities of the Board of Directors in 2024 and Strategic Directions for 2025*
4. Báo cáo của Ban kiểm soát/ *Report of the Supervisory Board*
5. Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng/ *Report on the Revision of the Capital Utilization Plan and the Funds Raised from the Capital Increase Offering to Raise Charter Capital to VND 2,000 Billion*
6. Báo cáo thay đổi phương án sử dụng vốn/ Số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng/ *Report on the Revision of the Capital Use Plan and the Funds Raised from the Capital Increase Offering to Increase Charter Capital to VND 2,320 Billion*
7. Báo cáo tình hình sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng đã được kiểm toán/ *Audited report on capital usage of charter capital increase to VND 2,000 billion*
8. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn của đợt tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng được kiểm toán/ *Audited report on capital usage progress of charter capital increase to VND 2,320 billion*
9. Báo cáo Tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 1 - Dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng (Logistic)/ *Report on the Progress of the Contractor Selection Plan for Phase 1 of the Phuoc An Port Project and the Port Logistics Service Area*
10. Báo cáo tình hình triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phân kỳ 2 dự án Cảng Phước An/ *Report on the Progress of the Contractor Selection Plan for Phase 2 of the Phuoc An Port Project*
11. Thông qua Quy chế Tổ chức đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Công ty/ *Adoption of the Regulations for Conducting the Company's Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting Procedures*
12. Kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2024/ *Business results and profit distribution in 2024*



13. Phương án thù lao của HĐQT, BKS năm 2025/ *Remuneration plan of the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025*

14. Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2025/ *Selecting an Auditor in 2025*

15. Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty/ *Change of Company Head Office Address*

16. Các giao dịch, hợp đồng ký kết giữa Công ty với người có liên quan/  
*Transactions and Contracts Signed Between the Company and Related Parties*

Việc kiểm phiếu biểu quyết kết thúc vào hồi 10h35 phút cùng ngày. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, được công bố tại ĐHDCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

*The vote counting was completed at 10:35 a.m. on the same day. The minutes were prepared in two (02) copies and announced at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Company.*

**TM. BAN KIỂM PHIẾU**

*Vote Counting Committee*

**TRƯỞNG BAN**

*Prefect*



Trần Lê Duy Vũ



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU***(Minutes of Vote Counting)***BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN NHIỆM KỲ 2024 - 2029**  
*(Supplementary Election of Members to the Board of Directors of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company Term 2024 - 2029)*

Hôm nay, ngày 27/06/2025 tại Phòng họp số 1, Văn phòng Cảng Phước An, Ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Được sự tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác cảng Phước An, Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm:

*Today, on June 27, 2025, at Meeting Room No. 1, Phuoc An Port Office, Ba Truong Hamlet, Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province. With the trust and authorization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company, we, the Vote Counting Committee, are composed of:*

- |                              |                                |
|------------------------------|--------------------------------|
| 1. Ông (Mr). Trần Lê Duy Vũ  | Trưởng ban (Head of the Board) |
| 2. Ông (Mr). Phan Công Chiến | Thành viên (Member)            |

Ban kiểm phiếu đã tiến hành đầy đủ các nhiệm vụ của mình và lập biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029, cụ thể như sau:

*The Vote Counting Committee has fully carried out its duties and prepared the minutes of the vote counting for the additional election of members to the Board of Directors for the 2024 - 2029 term, as follows:*

- Số cổ đông hiện diện và đại diện hợp lệ tại Đại hội là 33 cổ đông, nắm giữ 231.039.207 cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

*The number of shareholders present and validly represented at the General Meeting is 33 shareholders, holding 231.039.207 voting shares of the company*

- Số phiếu bầu cử phát ra là 33 phiếu, đại diện cho 231.039.207 quyền bầu cử

*The number of ballots issued is 33, representing 231.039.207 voting rights*

- Số phiếu thu về là 33 phiếu, đại diện cho 231.039.207 quyền bầu cử

*The total number of ballots collected was 33, representing 231.039.207 voting rights*

- Số phiếu hợp lệ là 31 phiếu, đại diện cho 231.038.907 quyền bầu cử

*The number of valid ballots was 31, representing 231.038.907 voting rights*

- Số phiếu không hợp lệ là 02 phiếu, đại diện cho 300 quyền bầu cử

*The number of invalid ballots was 02, representing 300 voting rights.*





*Người được đề cử/ ứng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua là:*

*The nominee/candidate for the position of Board of Directors member for the 2024–2029 term approved by the General Meeting of Shareholders is*

1. Ông (Mr). Nguyễn Hữu Thắng

**Kết quả bầu** (*Election results*):

Stt No.	Họ và tên (Full name)	Số phiếu bầu (Number of votes)	Ghi chú (Note)
1.	Ông (Mr). Nguyễn Hữu Thắng	231.038.907	

Dựa theo kết quả kiểm phiếu trên, đối chiếu với Điều lệ công ty và thể lệ bầu cử đã công bố thì Danh sách trúng cử thành viên HĐQT của Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An nhiệm kỳ 2024 - 2029 là:

Ông (Mr). Nguyễn Hữu Thắng

Trên đây là kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

*The above are the results of the supplementary election of members to the Board of Directors of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company for the 2024–2029 term at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders*

Việc kiểm phiếu biểu quyết kết thúc vào hồi 11h35 phút cùng ngày. Biên bản được lập thành 02 (hai) bản, được công bố tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

*The vote counting was completed at 11:35 a.m. on the same day. The minutes were prepared in two (02) copies and announced at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Company.*

**TM. BAN KIỂM PHIẾU**

*Vote Counting Committee*

**TRƯỞNG BAN**

*Prefect*

Trần Lê Duy Vũ

**QUY CHẾ (RULES)****TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ  
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN****ORGANIZATION OF ONLINE GENERAL MEETINGS OF SHAREHOLDERS AND  
ELECTRONIC VOTING PHUOC AN PORT INVESTMENT & PETROLEUM  
EXPLOITATION JOINT-STOCK COMPANY**

**Ban hành kèm theo Nghị quyết số 65/NQ-PAP ngày 27/06/2025 của Đại hội  
đồng cổ đông thường niên Công ty**

*Issued together with Resolution No.65 /NQ-PAP dated June 27, 2025, of the  
Company's Annual General Meeting of Shareholders.*

**CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****CHAPTER I: GENERAL PROVISIONS****Điều 1: Phạm vi đối tượng áp dụng****Article 1: Scope and Subjects of Application**

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu trực tuyến (bỏ phiếu điện tử) của các cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An sau đây được viết tắt là “Công ty”.

*This Regulation stipulates the participation of shareholders in the online General Meeting of Shareholders and online voting (electronic voting) for the Annual General Meeting of Shareholders or the Extraordinary General Meeting of Shareholders of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company (hereinafter referred to as the “Company”)*

**Điều 2. Giải thích từ ngữ****Article 2. Interpretation of terms**

a. “Đại biểu” là cổ đông, người được ủy quyền hợp lệ của cổ đông.

*“Representative” means a shareholder or a duly authorized person of the shareholder.*

b. “Đại hội đồng cổ đông trực tiếp” là cuộc họp đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là ĐHĐCĐ) thường niên hoặc bất thường được tổ chức theo phương pháp truyền thông. Ban tổ chức ĐHĐCĐ và các cổ đông cùng có mặt tại một địa điểm họp đã được thông báo trước cho cổ đông để tiến hành toàn bộ chương trình họp.



*"In-person General Meeting of Shareholders" (in-person GMS) means an annual or extraordinary GMS held in the traditional manner, where the Meeting Organizing Committee and the shareholders are physically present at a previously notified venue to conduct the entire agenda.*

c. "ĐHĐCĐ trực tuyến" là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường, được tổ chức dưới hình thức tham dự thông qua mạng internet để cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và thực hiện các quyền biểu quyết hoặc bầu cử của mình.

*"Online General Meeting of Shareholders" (online GMS) means an annual or extraordinary GMS held via the internet, allowing shareholders at different locations to follow the proceedings, take part in discussions, and exercise their voting or election rights.*

d. "ĐHĐCĐ kết hợp trực tiếp và trực tuyến" là cuộc họp được tổ chức bao gồm cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến trong cùng một kỳ ĐHĐCĐ qui định tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Điều lệ Công ty.

*"Hybrid General Meeting of Shareholders" (hybrid GMS) means a GMS conducted in both in-person and online formats within the same meeting session, as provided in the Company's Internal Corporate Governance Regulation and Charter.*

e. "Bỏ phiếu trực tuyến (bỏ phiếu điện tử)" là việc cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện biểu quyết hoặc bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến do Công ty quy định và thông báo.

*"Online voting (electronic voting)" means the act of shareholders attending an online GMS casting votes or electing through the online voting system prescribed and announced by the Company.*

f. "ĐHĐCĐ trực tiếp (bỏ phiếu điện tử)" là việc cổ đông dự họp sử dụng các thiết bị có kết nối Internet và thực hiện việc biểu quyết/bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo cho đại biểu tại thời điểm đại biểu đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trực tiếp.

*"In-person GMS (electronic voting)" means the participation of shareholders using internet-connected devices to cast votes/elect through the electronic voting system as prescribed and announced by the Company at the time the delegate registers for direct attendance at the GMS.*

g. "Hệ thống bỏ phiếu trực tuyến" là hệ thống cung cấp cho cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.

*"Online voting system" means the platform provided to shareholders attending an online GMS that enables them to exercise their rights during the meeting.*

h. "Yếu tố định danh" là những thông tin cần thiết để xác định chính xác cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là người có quyền dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

*"Identification elements" are the necessary information required to accurately verify that a shareholder or a duly authorized representative of a shareholder is entitled to attend the online GMS.*

i. "Tài khoản truy cập" bao gồm thông tin tên truy cập (username), mật khẩu



(password) và/ hoặc các phương tiện xác thực khác (nếu có) được Công ty cấp duy nhất cho từng cổ đông.

*"Access account" comprises the login name (username), password, and/or other authentication means (if any) uniquely issued by the Company to each shareholder.*

## **CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN**

### **CHAPTER II: ONLINE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **Điều 3. Triệu tập và Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

##### **Article 3. Convening and Notice of Online General Meeting of Shareholders**

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc ĐHĐCĐ trực tuyến kết hợp trực tiếp theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Hội đồng quản trị được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

*Based on the actual situation, the Board of Directors decides to convene the General Meeting of Shareholders (GMS) either as an online GMS or a combined online and in-person GMS in accordance with the provisions of this Regulation. In the case of organizing the meeting in an online format, the Board of Directors shall proactively carry out the procedures and tasks necessary to facilitate the online meeting.*

2. Việc triệu tập và thông báo họp ĐHĐCĐ trực tuyến được thực hiện theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty như cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp.

*The convening and notification of the online GMS shall be conducted in accordance with the Company's Charter and the internal Corporate Governance Regulations, similar to the procedures for an in-person GMS.*

#### **Điều 4. Điều kiện, cách thức cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

##### **Article 4. Conditions and Methods for Shareholders to Attend the Online General Meeting of Shareholders and Electronic Voting**

##### **1. Điều kiện tham gia**

###### **Conditions for Participation**

- Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

*Shareholders listed in the shareholder register (DSCĐ) entitled to attend the General Meeting of Shareholders as established according to the Company's notice of exercising rights.*

- Người đại diện hợp pháp của cổ đông, bao gồm đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*The legal representative of the shareholder, including lawful representatives and authorized representatives who meet the participation conditions as stipulated by law*



and the Company's Charter.

## 2. Yêu cầu kỹ thuật:

### *Technical Requirements:*

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...) và đảm bảo kết nối internet ổn định trong suốt quá trình ĐHĐCĐ trực tuyến diễn ra.

*Shareholders and their legal representatives attending the online General Meeting of Shareholders must have electronic devices with internet connectivity (e.g., computers, tablets, mobile phones, or other internet-connected electronic devices) and ensure a stable internet connection throughout the duration of the online meeting.*

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến cung cấp chính xác địa chỉ email, số điện thoại di động để nhận tài khoản truy cập tham gia ĐHĐCĐ trực tuyến từ hệ thống bỏ phiếu điện tử. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tự chịu trách nhiệm về độ chính xác của thông tin đã cung cấp.

*Shareholders and their legal representatives attending the online General Meeting must provide accurate email addresses and mobile phone numbers to receive access accounts for participation in the online meeting through the electronic voting system. Shareholders and their legal representatives are responsible for the accuracy of the information they provide.*

3. Cách thức thực hiện: Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp theo quy định tại Điều 5 Quy chế này để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

*Implementation method: Shareholders and their legal representatives attending the online General Meeting of Shareholders shall access the provided link and log in using the information supplied in accordance with Article 5 of this Regulation to participate in the online General Meeting and cast electronic votes through the electronic voting system.*

## **Điều 5. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

### *Article 5. Provision of Access Accounts and Implementation of Electronic Voting*

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tài khoản truy cập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo hoặc thư mời họp ĐHĐCĐ (hoặc hình thức thông báo khác do Hội đồng quản trị quyết định, tùy vào từng thời điểm thông báo họp nhưng phải đảm bảo nghĩa vụ thông báo họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty).

*The access link to the electronic voting system and the access account for attending the online General Meeting of Shareholders (GMS) will be provided in the notice or invitation letter for the GMS (or other forms of notification decided by the Board of Directors depending on the timing of the meeting notice), ensuring compliance with the legal requirements and the Company's Charter regarding the announcement of the GMS.*

2. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến



phải có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập được cấp để đảm bảo rằng chỉ có người đó mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

*Shareholders or their legal representatives attending the online GMS are responsible for keeping their access accounts confidential to ensure that only they have the right to cast electronic votes on the electronic voting system and bear full responsibility for the registered information.*

3. Khi Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến có yêu cầu cung cấp lại tài khoản truy cập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin qua email hoặc điện thoại được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền dự họp do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty hoặc địa chỉ email của người đại diện theo pháp luật tại thời điểm có yêu cầu cấp lại hoặc địa chỉ email của người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thể hiện tại Giấy uỷ quyền tham dự họp ĐHĐCĐ hợp lệ đã gửi về Công ty.

*When a shareholder or their legal representative attending the online GMS requests re-issuance of the access account, the Organizing Committee of the Meeting may notify them directly or via email/phone. The provision of information via email or phone is based on shareholder information from the shareholder list entitled to attend the meeting, prepared by the Vietnam Securities Depository according to the Company's notice of exercising rights or the email address of the legal representative at the time of the re-issuance request, or the email address of the authorized representative as stated in a valid power of attorney for attending the online GMS submitted to the Company.*

4. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử để theo dõi cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến.

*Shareholders or their legal representatives attending the online GMS shall use the access account to log into the electronic voting system to follow the online GMS and cast electronic votes according to the agenda of the online GMS.*

## **Điều 6. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**

*Article 6. Method of Recording Shareholders Attending the Online General Meeting of Shareholders*

1. Cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông thực hiện truy cập vào hệ thống bằng tài khoản truy cập được cung cấp theo Điều 5 Quy chế này và đã thực hiện "xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc phương thức xác nhận khác theo quy định của mỗi kỳ Đại hội.

*A shareholder is recorded by the electronic voting system as attending the online General Meeting of Shareholders when the shareholder logs into the system using the access account provided under Article 5 of this Regulation and has completed the "online GMS attendance confirmation" on the electronic voting system or by another confirmation method prescribed for each General Meeting.*



2. Hội đồng quản trị có quyền ban hành các Quy chế tổ chức, hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với hệ thống của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.

*The Board of Directors has the authority to issue organizational regulations and necessary guidelines to support the organization of the online General Meeting and electronic voting, in accordance with the system of the online service provider used for the meeting.*

## **Điều 7. Quy định về ủy quyền trực tuyến**

### **Article 7. Regulations on Online Authorization**

1. Việc ủy quyền dự họp ĐHDCD trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty như đối với ủy quyền tham dự họp ĐHDCD trực tiếp.

*The authorization to attend the online General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with the Company's Charter regulations, similar to the authorization process for attending the in-person General Meeting of Shareholders.*

2. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số Chứng minh nhân dân hoặc số Căn cước công dân, số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tài khoản truy cập đối với bên nhận ủy quyền.

*Shareholders must comply by providing complete information to execute the authorization, especially the information of the authorized person: identification card number or citizen identification number, phone number, contact address, and email address. This information serves as the basis for issuing the access account to the authorized person.*

3. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

*Validity of the authorization: the authorization only has legal effect when the following conditions are satisfied:*

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin đăng ký ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thao tác ủy quyền trên hệ thống bỏ phiếu trực tuyến.

*When the shareholder completes all required information for online authorization registration and finishes the authorization process on the online voting system.*

- Thẻ thức văn bản ủy quyền tuân thủ quy định Điều lệ Công ty và pháp luật Dân sự.

*The form of the authorization document complies with the provisions of the Company's Charter and Civil Law.*

- Công ty nhận được Văn bản ủy quyền bản chính trước lúc đại hội khai mạc.

*The Company receives the original authorization document before the opening of the General Meeting.*

4. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi bản gốc văn bản đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến về trụ sở Công ty trước thời điểm đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời điểm Công ty nhận được bản gốc văn bản đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.



*Cancellation of online authorization for shareholders who have authorized online: shareholders must send the original written request to cancel the online authorization to the Company's headquarters before the official opening of the General Meeting. The effective time for recording the cancellation of authorization is calculated from the moment the Company receives the original written request to cancel the online authorization.*

5. Mọi trường hợp hủy ủy quyền trực tuyến không đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều này đều không được công nhận và không có giá trị pháp lý.

*Any cases of online authorization cancellation that do not meet the provisions specified in Clause 4 of this Article shall not be recognized and have no legal validity.*

## **Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử**

### **Article 8. Electronic Voting Timeframe**

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức Đại hội và thực hiện theo thông báo của Ban tổ chức Đại hội. Cổ đông có quyền tham dự ĐHDCD trực tuyến có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu kể từ thời điểm được thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi BTC thông báo hết thời gian biểu quyết theo từng nội dung tại ngày diễn ra Đại hội, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu trực tuyến, hệ thống không ghi nhận thêm bất cứ kết quả bỏ phiếu nào.

*The timeframe for electronic voting is specifically stipulated in the Rules for Organizing the General Meeting and is carried out according to the announcement of the Organizing Committee. Shareholders entitled to attend the online General Meeting may access the electronic voting system and cast their votes from the announced start time until the Organizing Committee announces the end of the voting period for each agenda item on the day of the Meeting, except in cases of system maintenance or other reasons beyond the Company's control. After the voting period ends, the system will no longer record any votes.*

## **Điều 9. Cách thức bỏ phiếu điện tử**

### **Article 9. Method of Electronic Voting**

**1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:** Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHDCD trực tuyến thực hiện quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn tại Quy chế tổ chức Đại hội đã được ĐHDCD thông qua. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHDCD trực tuyến chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết (i) Tán thành, (ii) Không tán thành hoặc (iii) Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu. Sau đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHDCD trực tuyến tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu ghi nhận kết quả.

**Voting method:** Shareholders or their authorized representatives attending the online General Meeting exercise their voting rights according to the guidelines set forth in the Meeting Organization Regulations approved by the General Meeting of Shareholders. They choose one of the three voting options for each agenda item presented for voting at the Meeting, which are (i) Agree, (ii) Disagree, or (iii) Abstain, as provided in the electronic voting system. Afterwards, the shareholder or authorized



*representative confirms their vote to allow the system to record the voting result.*

**2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:** Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện việc bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều phiếu hoặc bầu ghi số) quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Việc tiến hành bầu cử thực hiện theo Thể lệ bầu cử được ĐHĐCĐ thông qua. Theo đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu ghi nhận kết quả.

*Voting method for elections: Shareholders or their authorized representatives attending the online General Meeting cast their votes using the cumulative voting method (either evenly distributed votes or allocated votes) as stipulated in the Company's Charter and the Enterprise Law. The election process follows the Election Regulations approved by the General Meeting. Accordingly, shareholders or their authorized representatives mark the box “Distribute votes evenly” or specify the number of votes in the “Number of votes” box for each candidate on the electronic ballot set up in the electronic voting system. Afterwards, the shareholder or authorized representative confirms their election votes to allow the voting system to record the results.*

### **3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:**

*Other provisions when conducting electronic voting:*

- Trường hợp cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không tham gia biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.

*In the event that a shareholder or the shareholder's legal representative does not vote on all matters in the agenda of the General Meeting, the matters not voted on will be considered as the shareholder or their legal representative not participating in the voting on those matters.*

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông không tham gia biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.

*In case additional matters arise outside the originally sent agenda, the shareholder or their legal representative may vote or elect on those additional matters. If the shareholder or their legal representative does not vote or elect on such arising matters, it will be considered as not participating in the voting or election on those additional matters.*

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế tổ chức của đại hội.

*Shareholders or their legal representatives may change their voting or election*



results (but cannot cancel the voting or election results), including on additional matters arising outside the original agenda. The online system will only record and count the final voting or election results at the close of electronic voting for each round of vote counting as stipulated in the meeting's organizational regulations.

## **Điều 10. Cách thức kiểm phiếu**

### **Article 10. Vote Counting Method**

1. Khi Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông dự họp ĐHĐCĐ trực tuyến thực hiện biểu quyết, bầu cử, số phiếu biểu quyết, số phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử thực hiện việc kiểm đếm số lượng phiếu biểu quyết, phiếu bầu theo từng nội dung đã được bỏ phiếu, bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu trực tuyến và tổng hợp kết quả này gửi về cho Ban Kiểm Phiếu.

*When shareholders or their lawful representatives attending the online General Meeting of Shareholders (GMS) cast their votes or ballots, the number of voting and ballot papers will be recorded in the electronic voting system. The electronic voting system will count the number of votes and ballots for each agenda item voted on or elected through the online voting system and aggregate the results to be submitted to the Vote Counting Committee*

2. Ban Kiểm Phiếu tiến hành lập Biên bản kiểm phiếu căn cứ trên kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử xuất ra từ hệ thống tổng hợp với kết quả bỏ phiếu từ xa, kết quả bỏ phiếu từ xa thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử và kết quả bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội trong trường hợp tổ chức kết hợp ĐHĐCĐ trực tiếp và ĐHĐCĐ trực tuyến.

*The Vote Counting Committee shall prepare the Vote Counting Minutes based on the voting results extracted from the aggregation system, which includes remote voting results, remote voting results via the electronic voting system, and in-person voting results at the General Meeting in the case of a combined in-person and virtual General Meeting of Shareholders*

3. Kết quả bỏ phiếu điện tử xuất ra từ hệ thống bỏ phiếu điện tử do đơn vị cung cấp, quản lý hệ thống bỏ phiếu điện tử chịu trách nhiệm về tính chính xác trên cơ sở hợp đồng cung ứng dịch vụ tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến ký kết với Công ty. Trường hợp Công ty tự xây dựng hệ thống bỏ phiếu điện tử phục vụ cho việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến thì Công ty tự mình chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu xuất ra từ hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty tự xây dựng.

*The accuracy of the electronic voting results exported from the electronic voting system shall be the responsibility of the service provider managing the electronic voting system based on the service contract signed with the Company for organizing the online GMS. In case the Company builds its own electronic voting system to serve the online GMS organization, the Company itself is responsible to the General Meeting of Shareholders for the accuracy of the vote counting results exported from its self-developed electronic voting system.*

## **Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

**Article 11. Minutes of the Online General Meeting of Shareholders and Resolutions of the Online General Meeting of Shareholders**



1. Việc ghi và lập Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

*The recording and preparation of the minutes of the online General Meeting of Shareholders shall be conducted in the same manner as the minutes of the in-person General Meeting of Shareholders, in accordance with the Company's Charter and the Enterprise Law.*

2. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

*The location recorded in the minutes of the online General Meeting of Shareholders shall be the place where the Chairman of the Meeting is present to preside over the meeting. This location must be within the territory of Vietnam.*

## **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham gia bỏ phiếu trực tuyến**

*Article 12. Rights and Obligations of Shareholders When Participating in Online Voting*

1. Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ như cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ trực tiếp theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

*Shareholders participating in the online General Meeting of Shareholders (GMS) shall have full rights and obligations as those attending the in-person GMS meetings, as stipulated in the Company's Charter and relevant laws and regulations.*

2. Cổ đông phải tuân thủ các hướng dẫn liên quan đến công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội trực tuyến được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.

*Shareholders must comply with the guidelines related to the organization of the online meeting and electronic voting to ensure that the online General Meeting is conducted in an orderly, stable, and legitimate manner.*

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả bỏ phiếu của cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của người đó.

*Shareholders and their lawful representatives are responsible for keeping their access information confidential to ensure that only the Delegate has the right to vote on the electronic voting system. All voting results cast by the shareholder or their lawful representative at the online General Meeting of Shareholders via the electronic voting system shall be deemed as their final decision.*

- Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của người đó trên hệ thống bỏ phiếu điện tử, trừ trường hợp cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông chứng minh được có lỗi của Công ty hoặc bên thứ ba bất kỳ làm sai lệch kết quả bỏ phiếu của cổ đông.



*Shareholders and their lawful representatives attending the online General Meeting of Shareholders shall be fully responsible before the law and the Company for the electronic voting results they have cast on the electronic voting system, except in cases where the shareholder or their lawful representative can prove that the Company or any third party is at fault for altering the shareholder's voting results*

3. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tài khoản truy cập bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tài khoản truy cập hoặc thực hiện các biện pháp ngăn chặn cần thiết khác nhằm tránh việc truy cập không hợp pháp.

*Shareholders and their lawful representatives attending the online General Meeting of Shareholders must immediately notify the Company to promptly handle the situation if they detect that their access account has been lost, stolen, leaked, or is suspected to be leaked by contacting the Company to lock the access account or take other necessary preventive measures to avoid unauthorized access.*

4. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty khóa tài khoản truy cập, trừ trường hợp việc lộ thông tin quy định tại điều này không do lỗi của Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến.

*Shareholders and their lawful representatives attending the online General Meeting of Shareholders shall be responsible for any damages, losses, and other risks occurring prior to the time the Company locks the access account, except in cases where the information leakage specified in this provision was not caused by the fault of the shareholder or their lawful representative attending the online General Meeting of Shareholders.*

5. Trường hợp cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông sau khi đã tham dự Đại hội trực tuyến thành công nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến của cổ đông trước khi đăng xuất khỏi hệ thống bỏ phiếu điện tử.

*In the event that a shareholder or the lawful representative of the shareholder has successfully attended the online General Meeting but is unable to remain continuously until the end of the program, they may cast votes on the matters requiring shareholder approval before logging out of the electronic voting system.*

### **Điều 13. Thảo luận tại Đại hội Đồng cổ đông trực tuyến**

#### **Article 13. Discussion at the Online General Meeting of Shareholders**

1. Thảo luận tại ĐHĐCĐ trực tuyến tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

*Discussions at the online General Meeting of Shareholders shall be conducted under the chairperson's direction and within the scope of the issues presented in the agenda approved by the General Meeting of Shareholders.*

2. Cổ đông tham gia thảo luận điền nội dung thảo luận vào mục tương ứng trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ ghi nhận và gửi ý kiến cổ đông đến Ban Thư ký Đại hội.



*Shareholders participating in the discussion shall enter their comments in the corresponding section on the electronic voting system. The electronic voting system will record and send shareholders' opinions to the Meeting Secretariat.*

3. Ban Thư ký chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến cổ đông và gửi Chủ tọa xem xét trả lời trong khuôn khổ nội dung và thời gian thảo luận của cuộc họp.

*The Meeting Secretariat is responsible for consolidating shareholders' opinions and forwarding them to the chairperson for consideration and response within the content and time frame of the meeting's discussion.*

### **CHƯƠNG III: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG KẾT HỢP TRỰC TIẾP VÀ TRỰC TUYẾN** **CHAPTER III: COMBINED IN-PERSON AND ONLINE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **Điều 14. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 14. Notice of Convening the General Meeting of Shareholders**

1. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến. Cổ đông chỉ được chọn một trong hai hình thức tham gia trực tiếp hoặc trực tuyến.

*Shareholders may attend the General Meeting of Shareholders either in person at the meeting venue or via online conference. Shareholders are allowed to choose only one method of participation, either in person or online.*

2. Cổ đông dự họp ĐHĐCĐ có thể tham gia theo hình thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử. Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp và bỏ phiếu điện tử được xác định khi đại biểu có mặt trực tiếp tại địa điểm tổ chức ghi trên thông báo mời họp và thực hiện đăng ký tham dự với ban tổ chức đại hội

Shareholders attending the General Meeting of Shareholders (GMS) may participate in person and cast their votes electronically. The proportion of shareholders attending the GMS in person and voting electronically shall be determined based on the actual presence of delegates at the venue specified in the meeting invitation and their registration with the Meeting Organizing Committee

3. Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

*Registration for attendance at the General Meeting of Shareholders using this combined method shall be carried out as follows:*

a. Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện đăng ký theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

*For shareholders attending in person: registration shall be conducted in accordance with the provisions of the Internal Corporate Governance Regulations*

b. Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện đăng ký theo quy định tại Quy chế này.

*For shareholders attending online: registration shall be conducted in accordance with the provisions of these Regulations.*

## **Điều 15. Điều kiện tiến hành**

### **Article 15. Conditions for Proceeding**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ quy định tại Điều lệ Công ty.

*The General Meeting of Shareholders conducted by this combined method shall proceed when the total number of shareholders/proxies attending both in person and online meets the quorum specified in the Company's Charter.*

2. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu, lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ áp dụng như quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

*The procedures for voting, vote counting, announcement of vote counting results, preparation of the minutes of the General Meeting of Shareholders, and publication of the resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with the provisions of the Company's Charter and the Internal Corporate Governance Regulations.*

## **CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **CHAPTER IV: OTHER PROVISIONS**

## **Điều 16. Điều khoản khác**

### **Article 16. Other Provisions**

1. Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan.

*Other related matters not mentioned in these Regulations shall be implicitly governed by the provisions of the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, and relevant laws and regulations.*

2. Quy chế này là một Phụ lục đính kèm trong Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

*These Regulations constitute an appendix attached to the Internal Corporate Governance Regulations.*

## **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

### **Article 17. Effectiveness and Enforcement**

1. Quy chế này gồm 4 Chương, 17 Điều và có hiệu lực từ ngày ban hành. Quy chế này có thể được chuyển ngữ sang nhiều ngôn ngữ khác nhau để tham khảo, tuy nhiên bản tiếng Việt được xem là bản chính thức và có giá trị ưu tiên trong mọi trường hợp.

*These Regulations consist of 4 Chapters and 17 Articles and shall take effect from the date of issuance. These Regulations may be translated into multiple languages for reference; however, the Vietnamese version shall be considered the official and prevailing version in all cases.*



2. Cổ đông, người đại diện hợp pháp của cổ đông và các cá nhân, tổ chức, phòng ban liên quan đến ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

*Shareholders, their legal representatives, and individuals, organizations, and departments involved in the Company's online General Meeting of Shareholders are responsible for complying with these Regulations.*

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

*This Regulation takes effect from the date of signing*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

*On behalf of the General Meeting of Shareholders*

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

*Chair of the Meeting*

**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Chairman of the Board of Directors*



**Nguyễn Thành Đạt**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ

ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN

(PETROVIETNAM PHUOC AN PORT INVESTMENT  
& OPERATION JOINT STOCK COMPANY)

Đồng Nai, ngày 27 tháng 06 năm 2025



## MỤC LỤC

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	5
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	6
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	7
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	8
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	8
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	13
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông ....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ....	15
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	20
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	22
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	24
Điều 31. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	26
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	27
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	27
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	27
Điều 34. Người điều hành Công ty .....	27
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....	28
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....	28
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên .....	28
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát .....	29



Điều 38. Trường Ban kiểm soát.....	29
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	29
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	30
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên.....	30
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>31</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	31
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	32
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>	<b>32</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	32
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>33</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	33
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>33</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	33
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>34</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 48. Năm tài chính.....	34
Điều 49. Chế độ kế toán.....	34
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>34</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	34
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	35
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>35</b>
Điều 52. Kiểm toán.....	35
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>35</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	35
Điều 54. Giải thể công ty.....	35
Điều 55. Thanh lý.....	36
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>36</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>37</b>
Điều 57. Điều lệ công ty.....	37
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>37</b>
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	37



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua căn cứ theo Nghị quyết số /NQ-PAP ngày 27/06/2025, Tờ trình số 59/TTr - PAP ngày 20/06/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 tổ chức vào ngày 27/06/2025

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - d. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
  - g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
  - k. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
  - l. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5 Điều 2 Điều lệ này;
  - m. "Sơ giao dịch chứng khoán" là Sơ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN
  - Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM PHUOC AN PORT INVESTMENT & OPERATION JOINT STOCK COMPANY
  - Tên giao dịch: CẢNG PHƯỚC AN
  - Tên viết tắt: PAP
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ: Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.
  - Điện thoại (*Phone*): 0251 3685588; 19005168;
  - Email: [info@phuocanport.com](mailto:info@phuocanport.com)
  - Website: <https://phuocanport.com>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước hạn quy định tại khoản 2 Điều 54, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật dân sự và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:  
Đầu tư, vận hành, khai thác cảng biển, logistics. Kinh doanh bất động sản; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư và Khu đô thị, dịch vụ nhà ở công nhân và các dịch vụ khác có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:
  - a. Thu lợi nhuận tối đa;
  - b. Không ngừng nâng cao lợi ích của các Cổ đông;
  - c. Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập và tinh thần của người lao động;



- d. Phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh;
- e. Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua điều lệ này là 2.320.000.000.000 đồng (Hai nghìn ba trăm hai mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 232.000.000 (Hai trăm ba hai triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với các điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn sáu mươi (60) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.



4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ tối đa bằng 150% lãi suất cho vay cùng kỳ hạn của Ngân hàng tốt nhất Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.



## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát,



- hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 3. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.



4. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
5. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ

ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;



- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi đề thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc



qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
  - c. Phiếu biểu quyết;



- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
  - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
  5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
    - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
    - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
    - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
    - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
  6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại đại hội, số thẻ tán thành



ng nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đem tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- b. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
    - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
    - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
    - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
    - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
  3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
  4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự.
    - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.



6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;



2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định.
3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.



- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;



- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
  3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông



tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có).
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
  3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
  4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:  
Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.



5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - c. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - d. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - e. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - f. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - g. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - h. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - i. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - j. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;



- l. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - m. Đề xuất loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - n. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - o. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu của Công ty;
  - p. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - q. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - r. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.



## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

## **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;

- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
  - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo họp Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác, và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.
- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;



e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
  - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.



### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.



4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc;
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - b. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

#### **IX. BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới

thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:



1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác;
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt



quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;



- b. Đối với những giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.;

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.



3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.



5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Công ty có 02 (hai) con dấu, một con dấu được lưu lại trụ sở chính của Công ty, một con dấu được lưu giữ tại bộ phận Thư ký của Chủ tịch HĐQT Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.



## **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty hoặc thỏa thuận giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## XXI. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 58 Điều được thông qua ngày 27 tháng 06 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thành Đạt



**TỜ TRÌNH (Proposal)**

V/v Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

*(Report on 2024 Production and Business Performance and Strategic Priorities for 2025)*

Kính gửi (Dear): Đại hội đồng Cổ đông Công ty  
*Company's General Meeting of Shareholders*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp/ *Pursuant to the Law on Enterprises;*

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An/  
*Pursuant to the Charter of Phuoc An Port Investment and Petroleum Joint Stock Company.*

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2025, theo báo cáo đính kèm.

*The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for review and approval the Report on Production and Business Results in 2024 and the Key Directions and Tasks for 2025, as detailed in the attached report*

Trân trọng./.

*Best regards*

**Nơi nhận (Recipients):**

- Như trên/ *As above;*
- Website PAP/ *PAP Website;*
- Lưu (File): VT, HDQT/ *Office, Board of Directors.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*On behalf of the Board of Directors*

**CHỦ TỊCH**  
*Chairman*  
  
Nguyễn Thành Đạt

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024, PHƯƠNG  
HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025***Report on 2024 Business Results and Strategic Directions for 2025***PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024*****PART I: BUSINESS PRODUCTION RESULTS IN 2024***

Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên về thông qua các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. Tổng Giám đốc công ty báo cáo kết quả triển khai như sau:

*In accordance with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders on the approval of key tasks for 2024, the General Director of the Company reports on the implementation results as follows:*

**I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024/ Business Performance Results for 2024****1. Tăng vốn điều lệ / Increase in Charter Capital**

**- Tăng vốn điều lệ lên 2.320 tỷ đồng/ Increase the charter capital to 2,320 billion VND**

Công ty đã hoàn thành hồ sơ tăng vốn được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận tại văn bản số 4287/UBCK-QLCB ngày 10/07/2024 và đã thông báo đến các nhà đầu tư được mua cổ phiếu, theo đó thời gian để các nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu từ ngày 15/07/2024 đến ngày 31/07/2024. Tuy nhiên, vì những nguyên nhân khách quan các nhà đầu tư chỉ nộp và đăng ký mua 32 triệu cổ phiếu thay vì 38 triệu cổ phiếu như dự kiến, do đó Công ty chỉ hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 2.000 tỷ đồng lên 2.320 tỷ đồng và được UBCK nhà nước chấp thuận tại văn bản số 4692/UBCK - QLCB ngày 26/07/2024, được Tổng Công ty lưu ký chứng khoán chấp nhận thay đổi đăng ký bổ sung tại Văn bản số 6461/CNVSDC ngày 05/08/2024 và Cấp Chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 5 số 28/2014/GCNCP - VSDC - 5 ngày 05/08/2024, được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai điều chỉnh giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 12 ngày 07/08/2024 tương ứng với số lượng cổ phần tăng thêm, được Sở Giao dịch chứng khoán chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Quyết định số 1224/QĐ - SGDHN ngày 03/12/2024. Phần vốn tăng thêm hiện Công ty quản lý và sử dụng đúng theo phương án sử dụng vốn được ĐHDCTD thông qua và HĐQT phê duyệt.

*The Company has completed the capital increase dossier, which was approved by the State Securities Commission (SSC) under Official Letter No. 4287/UBCK-QLCB dated July 10, 2024, and notified the investors eligible to purchase shares. Accordingly, the subscription and payment period for investors was from July 15, 2024, to July 31, 2024. However, due to objective reasons, investors only subscribed*



and paid for 32 million shares instead of the planned 38 million shares. Therefore, the Company completed the increase of charter capital from VND 2,000 billion to VND 2,320 billion, which was approved by the SSC in Official Letter No. 4692/UBCK-QLCB dated July 26, 2024. This change was accepted by the Vietnam Securities Depository under Official Letter No. 6461/CNVSDC dated August 5, 2024, and the 5th amendment to the Securities Registration Certificate No. 28/2014/GCNCP-VSDC-5 dated August 5, 2024. The Dong Nai Department of Planning and Investment adjusted the company's business registration for the 12th time on August 7, 2024, corresponding to the increased number of shares. The Ho Chi Minh City Stock Exchange approved the change of share trading registration under Decision No. 1224/QĐ-SGDHN dated December 3, 2024. The additional capital is currently managed and utilized by the Company in accordance with the capital usage plan approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

**- Tăng vốn điều lệ lên 2.920 tỷ đồng:** Để đảm bảo đối ứng xây dựng Phân kỳ 2 - Dự án Cảng Phước An, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 2.320 tỷ đồng lên 2.920 tỷ đồng tại Nghị quyết số 18/NQ-PAP ngày 14/02/2025 theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong quá trình triển khai, cổ đông nhà nước là Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam hiện nay đổi tên thành Tập đoàn Công Nghiệp - Năng Lượng Quốc Gia Việt Nam (PVN) đang thực hiện các thủ tục thoái vốn tại PAP theo Đề án tái cơ cấu lại PVN đến hết năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 25/10/2023.

Để không làm ảnh hưởng đến quá trình tái cơ cấu/thoái vốn của PVN tại Công ty PAP, Tổng Giám đốc kính đề hủy Phương án tăng vốn Điều lệ của Công ty từ 2.320 tỷ đồng lên 2.920 tỷ đồng theo Nghị quyết số 18/NQ-PAP ngày 14/2/2025. Căn cứ vào nhu cầu vốn của Công ty PAP cũng như quá trình tái cơ cấu/thoái vốn của PVN tại Công ty PAP, HĐQT sẽ xây dựng Phương án chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ mới để trình ĐHĐCĐ thông qua.

**Increase of Charter Capital to VND 2,920 Billion:** To ensure counterpart funding for the construction of Phase 2 of the Phuoc An Port Project, the General Meeting of Shareholders approved the plan to issue additional shares to increase the Company's charter capital from VND 2,320 billion to VND 2,920 billion, as stipulated in Resolution No. 18/NQ-PAP dated February 14, 2025, adopted via written consultation of shareholders. During the implementation process, the State shareholder—Vietnam Oil and Gas Group, which has since been renamed Vietnam National Industrial and Energy Group (PVN)—is currently carrying out procedures for divestment from PAP in accordance with its restructuring plan approved by the Prime Minister under Decision No. 1243/QĐ-TTg dated October 25, 2023, with a completion timeline extending through the end of 2025.

In order to avoid any adverse impact on PVN's restructuring and divestment process at PAP, the General Director respectfully proposes the cancellation of the charter capital increase plan from VND 2,320 billion to VND 2,920 billion as outlined in Resolution No. 18/NQ-PAP dated February 14, 2025. Taking into account the Company's capital requirements and the progress of PVN's restructuring and divestment at PAP, the Board of Directors will prepare a revised share issuance plan to increase charter capital, which shall be submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.



## **2. Điều chỉnh dự án/ Project Adjustment**

- Ngày 03/07/2024 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7530322848 thay đổi lần thứ 3 của Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An theo đó tiến độ đầu tư dự án được điều chỉnh từ năm 2017 - 2024 thành từ năm 2017 - 7/2026;

*On July 3, 2024, the Dong Nai Department of Planning and Investment issued the 3rd amendment of Investment Registration Certificate No. 7530322848 for the Phuoc An Port Construction Investment Project, adjusting the project timeline from 2017-2024 to 2017-July 2026.*

- Ngày 18/11/2024 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2282061118 thay đổi lần thứ 3 của Dự án Đầu tư xây dựng khu Dịch vụ hậu cần Cảng Phước An (Logistics) theo đó tiến độ đầu tư dự án được điều chỉnh từ năm 2017 - 2024 thành từ năm 2017 - 7/2026.

*On November 18, 2024, the Dong Nai Department of Planning and Investment issued the 3rd amendment of Investment Registration Certificate No. 2282061118 for the Phuoc An Port Logistics Service Area Construction Investment Project, adjusting the project timeline from 2017-2024 to 2017-July 2026.*

## **3. Bồi thường giải phóng mặt bằng/ Compensation for Site Clearance**

- Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An: Hoàn thành bồi thường được UBND tỉnh Đồng Nai giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 157,3ha sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng các Phân kỳ của dự án.

*Phuoc An Port Construction Investment Project: Compensation has been completed, and the Dong Nai Provincial People's Committee has allocated land, leased land, and issued land use right certificates for an area of 157.3 hectares, ready for the investment and construction of the project's phases.*

- Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics): Đã hoàn thành chi trả bồi thường, ký hợp đồng thuê đất tổng diện tích 496,28 ha/550,4 ha, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích 486,22 ha. Hiện tại, Công ty đang phối hợp với các cơ quan thẩm quyền quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phần diện tích còn lại.

*Phuoc An Port Logistics Service Area Construction Investment Project: Compensation payments have been completed, and land lease contracts have been signed for a total area of 496.28 hectares out of 550.4 hectares. Land use right certificates have been issued for a total area of 486.22 hectares. Currently, the Company is coordinating with relevant authorities on the process of site clearance compensation, land lease contract signing, and issuance of land use right certificates for the remaining area.*

## **4. Tình hình triển khai thi công xây dựng/ Construction Progress**

### **4.1 Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An/ Phuoc An Port Construction Investment Project:**

- **Phân kỳ 1:** Hoàn thành công tác xây dựng được Cục Quản lý Đầu tư xây dựng nghiệm thu tại văn bản số 1913/CQLXD-CCPN ngày 17/07/2024, văn bản số 3309/CQLXD-CCPN ngày 13/12/2024; Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ nghiệm thu tại văn bản số 2543/NT-PCCC ngày 21/8/2024 và số 3509/NT-



PCCC ngày 25/11/2024; Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường số 415/GPMT-BNTMT ngày 09/10/2024; Cục Hàng hải Việt Nam công bố mở cầu cảng tại văn bản số 1289/QĐ ngày 23/08/2024, số 2334/QĐ-CHHVN ngày 19/12/2024, số 88/QĐ-CHHVN ngày 21/01/2025; Cục Hàng hải Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển số 07/2025/GCN-CHHVN ngày 13/02/2025.

*Phase 1: Construction work has been completed and accepted by the Construction Investment Management Department according to Official Letters No. 1913/CQLXD-CCPN dated July 17, 2024, and No. 3309/CQLXD-CCPN dated December 13, 2024; the Fire Prevention, Fighting and Rescue Police Department accepted the work under Official Letters No. 2543/NT-PCCC dated August 21, 2024, and No. 3509/NT-PCCC dated November 25, 2024; the Ministry of Natural Resources and Environment issued Environmental Permit No. 415/GPMT-BNTMT dated October 9, 2024; the Vietnam Maritime Administration announced the port opening in Official Letters No. 1289/QĐ dated August 23, 2024, No. 2334/QĐ-CHHVN dated December 19, 2024, and No. 88/QĐ-CHHVN dated January 21, 2025; the Vietnam Maritime Administration granted the Certificate of Eligibility for Port Operation No. 07/2025/GCN-CHHVN dated February 13, 2025.*

- **Phân kỳ 2:** Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thành lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi/ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được Cục hàng hải Việt Nam thỏa thuận vị trí quy mô bến tại văn bản số 4225/CHHVN-KHĐT ngày 10/09/2024; được Viện Xây dựng Công trình biển thẩm tra tại văn bản số 299/2024/BCTT ngày 4/11/2024, văn bản số 13/2025/BCTT ngày 15/01/2025 và văn bản 41/2025/BCTT ngày 18/02/2025; được Cục Quản lý Đầu tư xây dựng - Bộ GTVT thẩm định tại văn bản số 3256/CQLXD-DADT2 ngày 06/12/2024, được Phòng cảnh sát PCCC và CNCH tỉnh Đồng Nai thẩm duyệt và cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 32/TD-PCCC ngày 24/02/2025; được Cục kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng - Bộ xây dựng thẩm định tại văn bản số 161/KTQLXD-CCPN ngày 20/03/2025. Trên cơ sở chấp thuận của cơ quan thẩm quyền, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCD, Hội đồng quản trị đã Phê duyệt Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt thông qua việc ký kết các hợp đồng/ giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan đối với Phân kỳ 2 của dự án tại Nghị quyết số: 23/NQ – PAP, nghị quyết số 24/NQ – PAP và Nghị quyết 25/NQ – PAP ngày 24/03/2025 ngày 24/03/2025. Hiện tại Công ty đang triển khai thi công xây dựng Phân kỳ 2 dự án theo các quy định hiện hành, đảm bảo tiến độ đầu tư.

*Phase 2: The Company has coordinated with the consulting unit to complete the feasibility study report and the construction design drawings and cost estimate dossier, which were agreed upon by the Vietnam Maritime Administration regarding the berth location and scale in Official Letter No. 4225/CHHVN-KHĐT dated September 10, 2024; reviewed by the Institute of Marine Construction in Official Letters No. 299/2024/BCTT dated November 4, 2024, No. 13/2025/BCTT dated January 15, 2025, and No. 41/2025/BCTT dated February 18, 2025; appraised by the Construction Investment Management Department - Ministry of Transport under Official Letter No. 3256/CQLXD-DADT2 dated December 6, 2024; reviewed and granted the Fire Prevention and Fighting design approval certificate No. 32/TD-PCCC by the Fire Prevention and Rescue Police Department of Dong Nai Province on February 24, 2025; appraised by the Economic Department - Construction Investment Management - Ministry of Construction under Official Letter No. 161/KTQLXD-CCPN dated March 20, 2025.*



*Based on the approval of competent authorities and pursuant to the resolution of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors approved the construction design drawings and cost estimate dossier, approved the contractor selection plan, and approved the signing of contracts/transactions between the Company and insiders, related persons of insiders, or related persons concerning Phase 2 of the project under Resolutions No. 23/NQ-PAP, No. 24/NQ-PAP, and No. 25/NQ-PAP dated March 24, 2025. Currently, the Company is carrying out the construction of Phase 2 of the project in accordance with current regulations, ensuring the investment progress*

- **Phân kỳ 3:** Công ty đang thực hiện các thủ tục liên quan để đầu tư xây dựng Phân kỳ 3 – Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An để đảm bảo hiệu quả khai thác cho tổng thể dự án.

*Phase 3: The Company is currently completing the related procedures for the investment and construction of Phase 3 – the Phuoc An Port Construction Project to ensure the overall operational efficiency of the entire project*

#### **4.2 Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics)/ Phuoc An Port Logistics Service Area Construction Investment Project**

Đã hoàn thành hạng mục san lấp mặt bằng, đủ điều kiện để thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật sau khi các cơ quan thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.

*The site leveling works have been completed, meeting the conditions to commence construction of technical infrastructure items following the approval and consent of competent authorities.*

**5. Đầu tư máy móc thiết bị:** Công ty đã hoàn thành việc nhập khẩu máy móc thiết bị 04 STS, 09 RTG, 07 xe điện, 16 xe đầu kéo nội bộ, 02 xe nâng hàng, hệ thống CNTT, trạm cân, phần mềm khai thác, hệ thống máy tính trang thiết bị văn phòng sẵn sàng cho việc vận hành khai thác.

*Investment in Machinery and Equipment: The Company has completed the importation of machinery and equipment including 04 Ship-to-Shore (STS) cranes, 09 Rubber-Tyred Gantry (RTG) cranes, 07 electric vehicles, 16 internal tractors, 02 forklifts, IT systems, weighing stations, operation software, computer systems, and office equipment, all ready for operational use*

**6. Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để khai thác:** Hoàn thành nạo vét khu nước trước bến; thông báo hàng hải cho vùng quay tàu; Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; An ninh cảng biển; nghiệm thu xây dựng và PCCC; công bố mở cảng biển; Giấy phép môi trường....

*Completion of legal procedures for operation: Completion of dredging the water area in front of the berth; issuance of maritime notifications for the turning basin; oil spill response plan; port security; acceptance of construction and fire prevention works; announcement of port opening; environmental permits; and related approvals.*

#### **7. Chuyển đổi công năng khu dịch vụ hậu cần/ Conversion of the functional use of the logistics service area**

- Khu công nghiệp Phước An giai đoạn 1 quy mô 330ha được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung vào quy hoạch KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại văn bản số 111/TTg- CN ngày 28/01/2021 và chấp thuận điều chỉnh chức năng sử dụng đất tại Quyết định số 862/QĐ-TTg ngày 16/08/2024, được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt



Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 tại Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 28/3/2025. Hiện tại, Công ty đang thực hiện các thủ tục liên quan trình cấp thẩm quyền xem xét, chấp thuận làm cơ sở để đầu tư xây dựng.

*Phase 1 of Phuoc An Industrial Park with a scale of 330 hectares was approved by the Prime Minister for inclusion in the industrial park planning within Dong Nai Province under Official Letter No. 111/TTg-CN dated January 28, 2021, and the land use function adjustment was approved in Decision No. 862/QĐ-TTg dated August 16, 2024. The Dong Nai Provincial People's Committee approved the 1/2,000 scale construction sub-zone planning in Decision No. 995/QĐ-UBND dated March 28, 2025. Currently, the Company is undertaking related procedures to submit to competent authorities for review and approval as a basis for investment and construction.*

- Đối với phần diện tích đất còn lại (khoảng 225ha) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành Khu công nghiệp Phước An giai đoạn 2 tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/07/2024 về Phê duyệt quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Hiện tại, UBND tỉnh Đồng Nai đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai lập nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Phước An giai đoạn 2 làm cơ sở để nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng.

*Regarding the remaining land area (approximately 225 hectares), it was approved by the Prime Minister as Phuoc An Industrial Park Phase 2 under Decision No. 586/QĐ-TTg dated July 3, 2024, on the approval of Dong Nai Province's planning for the 2021-2030 period with a vision to 2050. Currently, the Dong Nai Provincial People's Committee is directing specialized agencies to carry out the preparation of the 1/2,000 scale construction sub-zone planning for Phuoc An Industrial Park Phase 2, serving as the basis for investors to complete relevant procedures related to investment and construction*

**8. Quy hoạch Bến thủy nội địa sau cảng/ Planning of the inland waterway port area behind the port:**

UBND tỉnh Đồng Nai đã chấp thuận chủ trương bổ sung quy hoạch bến thủy nội địa Phước An tiếp giáp sông Ba Hạo tại xã Phước An, Nhơn Trạch, Đồng Nai tại các văn bản số 5909/UBND - KTN ngày 13/06/2023 và văn bản số 10662/UBND-KTN ngày 12/10/2023. Bến thủy nội địa Phước An đã được quy hoạch trong Quy hoạch tỉnh Đồng Nai, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 586/QĐ-TTg ngày 03/07/2024 về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện tại, UBND tỉnh Đồng Nai đang lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch trong đó bổ sung Bến Thủy nội địa Phước An vào quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch điều chỉnh trình Thủ tướng chính phủ xem xét, phê duyệt. Công ty sẽ triển khai các thủ tục liên quan đến đầu tư Bến Thủy nội địa Phước An sau khi Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung Đô thị Nhơn Trạch được phê duyệt.

*The People's Committee of Dong Nai Province has approved the policy to supplement the planning of Phuoc An inland waterway port adjacent to the Ba Hao River in Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province, according to Official Letters No. 5909/UBND-KTN dated June 13, 2023, and No. 10662/UBND-KTN dated October 12, 2023. The Phuoc An inland waterway port has been included in the Dong Nai Provincial Plan, which was approved by the Prime Minister under Decision No. 586/QĐ-TTg dated July 3, 2024, on the approval of Dong Nai Provincial*



Plan for the 2021-2030 period with a vision to 2050. Currently, the People's Committee of Dong Nai Province is drafting the adjustment plan for the general planning of Nhon Trach New Urban Area, which includes the addition of Phuoc An Inland Waterway Port to the overall planning of Nhon Trach New Urban Area. This adjustment plan will be submitted to the Prime Minister for consideration and approval. The Company will proceed with related investment procedures for the Phuoc An Inland Waterway Port after the adjustment plan for the general planning of Nhon Trach Urban Area is approved.

**9. Hợp tác kinh doanh/ đầu tư:** Công ty đang tích cực làm việc với các nhà đầu tư, nhà sản xuất, đơn vị vận tải, hãng tàu và tham gia các sự kiện lớn của UBND tỉnh Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu ... để giới thiệu các dịch vụ của Cảng Phước An để tìm kiếm các cơ hội hợp tác, sử dụng dịch vụ của Cảng trong thời gian tới.

**Business/Investment Cooperation:** The Company is actively working with investors, manufacturers, transport units, shipping lines, and participating in major events organized by the People's Committees of Dong Nai Province, Ho Chi Minh City, Ba Ria-Vung Tau, etc., to introduce the services of Phuoc An Port and seek cooperation opportunities and service usage at the Port in the near future.

**10. Cơ cấu tổ chức:** Công ty đã hoàn thành sơ đồ tổ chức quy định chức năng nhiệm vụ của các phòng/ ban Công ty, nhằm đáp ứng và chuẩn bị sẵn sàng cho việc khai thác Phân kỳ 1 dự án Cảng Phước An. Trong thời gian tới Công ty sẽ kiện toàn cơ cấu tổ chức để đáp ứng nhu cầu khai thác dự án.

**Organizational Structure:** The Company has completed the organizational chart outlining the functions and duties of the Company's departments/units to meet and prepare for the operation of Phase 1 of the Phuoc An Port project. In the near future, the Company will further complete the organizational structure to meet the operational demands of the project.

## **II. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024/ Basic Financial Indicators for the Year 2024**

### **1. Các chỉ tiêu tài chính tính đến 31/12/2024/ Financial Indicators as of December 31, 2024**

<b>Stt No.</b>	<b>Chỉ tiêu Indicator</b>	<b>Đơn vị Unit</b>	<b>Thực hiện Actual</b>	<b>Ghi chú Notes</b>
1.	Tổng tài sản/ <i>Total Assets</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	7.120,908	
2.	Vốn của chủ sở hữu/ <i>Shareholders' Equity</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	2.455,804	
3.	Vốn điều lệ/ <i>Registered Capital</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	2.320,00	
4.	Tổng doanh thu/ <i>Total Revenue</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	2,176	
5.	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	(17,308)	
6.	Nợ phải trả/ <i>Liabilities</i>	Tỷ đồng/	4.665,103	



Stt No.	Chỉ tiêu Indicator	Đơn vị Unit	Thực hiện Actual	Ghi chú Notes
		Billion VND		
7.	Nộp ngân sách/ <i>Payments to the State Budget</i>	Tỷ đồng/ Billion VND	0	
8.	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ Billion VND	(17,308)	

## 2. Chi phí đầu tư, xây dựng năm 2024/ *Investment and Construction Costs in 2024*

Stt No.	Nội dung Content	Giải ngân năm 2024 <i>Disbursement in 2024</i>	Lũy kế đến 31/12/2024 <i>Accumulated to 12/31/2024</i>	Ghi chú Notes
1.	Chi phí Đầu tư xây dựng (tỷ đồng)/ <i>Construction Investment Costs (billion VND)</i>	1.580,997	3.890,264	Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng dự án và chi phí khác/ <i>Compensation costs for site clearance, project construction and other costs</i>

## PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

### PART II: ORIENTATIONS, TASKS, AND BUSINESS PRODUCTION PLANS FOR 2025

#### I. Nhiệm vụ kế hoạch/ *Tasks and Plans*

Hiện nay, Công ty đã hoàn tất công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, ký kết hợp đồng thuê đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho toàn bộ diện tích của Dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được hoàn thành cơ bản và bàn giao mặt bằng cho dự án. Phân kỳ 1 của dự án đã hoàn thành xây dựng, đưa vào vận hành khai thác. Song song đó, Công ty đang tiến hành thi công xây dựng Phân kỳ 2 và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để triển khai xây dựng Phân kỳ 3 của dự án.

*Currently, the Company has completed compensation and site clearance, signed land lease contracts, and obtained land use right certificates for the entire area of the Phuoc An Port Construction Investment Project. The compensation and site clearance work has been basically completed and the land handed over for the project. Phase 1 of the project has been completed and put into operation. Meanwhile, the Company is carrying out construction of Phase 2 and undertaking the necessary legal procedures to implement Phase 3 of the project.*

Đối với Dự án Khu dịch vụ hậu cần, công tác bồi thường đã được cơ bản hoàn tất, hợp đồng thuê đất đã được ký kết và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng đã được cấp. Đặc biệt, dự án khu Dịch vụ hậu cần Cảng Phước An với diện tích 550 ha đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung vào quy hoạch khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, được UBND tỉnh Đồng Nai đã phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 cho Khu công nghiệp Phước An giai đoạn 1 với diện tích 330 ha. Đồng thời, các cơ quan chức năng của tỉnh đang chỉ đạo triển khai lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 cho Khu công nghiệp Phước An giai đoạn



2. Công ty đang tích cực triển khai các thủ tục liên quan nhằm đảm bảo tiến độ và tuân thủ các quy định pháp luật để đầu tư xây dựng Khu công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

*Regarding the Logistics Service Area Project, compensation has been basically completed, land lease contracts have been signed, and land use right certificates have been granted. Notably, the 550-hectare Logistics Service Area of Phuoc An Port has been approved by the Prime Minister to be included in the industrial park planning within Dong Nai Province. The People's Committee of Dong Nai Province has approved the 1/2,000-scale subdivision planning for Phuoc An Industrial Park Phase 1 with an area of 330 hectares. At the same time, provincial authorities are directing the preparation of the 1/2,000-scale subdivision planning task for Phuoc An Industrial Park Phase 2. The Company is actively implementing related procedures to ensure progress and compliance with legal regulations in order to invest in the construction of the Industrial Park according to the approved planning*

Nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai và khai thác hiệu quả các dự án, Công ty sẽ triển khai một số công việc trong thời gian tới, cụ thể:

*In order to accelerate the implementation progress and effectively operate the projects, the Company will carry out several tasks in the upcoming period, specifically:*

1. Kinh doanh, khai thác có hiệu quả Phân kỳ 1 - dự án đầu tư xây dựng Cảng Phước An nhằm đáp ứng một phần nhu cầu hàng hóa của các khách hàng trong và ngoài khu vực, tăng hiệu quả đầu tư, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông.

*Efficiently operate and manage Phase 1 of the Phuoc An Port Construction Investment Project to meet part of the cargo demand of customers both within and outside the region, enhance investment efficiency, and maximize benefits for shareholders.*

2. Triển khai xây dựng Phân kỳ 2 - Dự án đầu tư xây dựng cảng Phước An đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả dự án.

*Implement the construction of Phase 2 of the Phuoc An Port Investment Project, ensuring the project's progress, quality, and efficiency*

3. Triển khai các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng Phân kỳ 3 - Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An nhằm hoàn thiện về cấu trúc tuyến bến, phù hợp với quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt, đáp ứng nhu cầu hàng hóa trong và ngoài khu vực.

*Carry out the procedures related to the investment and construction of Phase 3 of the Phuoc An Port Investment Project to complete the berth structure, in accordance with the approved master plan, meeting the cargo demands both within and outside the region*

4. Hoàn thành bồi thường, ký hợp đồng thuê đất/ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhận bàn giao toàn bộ phần diện tích còn lại của Dự án Đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics). Quản lý toàn bộ phần diện tích đất của dự án đảm bảo nguyên trạng không bị tái lấn chiếm sẵn sàng đưa vào sử dụng.

*Complete compensation, sign land lease contracts, issue land use right certificates, and receive handover of the remaining land area of the Phuoc An Port Logistics Service Area Investment Project. Manage the entire project land area to ensure it remains intact without re-encroachment and is ready for use.*



5. Thực hiện các thủ tục liên quan đến điều chỉnh tiến độ của Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An cho phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt.

*Carry out the necessary procedures to adjust the progress schedule of the Phuoc An Port Construction Investment Project to align with the Master Plan for the Development of Vietnam's Seaport System for the 2021–2030 period, with a vision to 2050, as approved by the Prime Minister*

6. Thực hiện các thủ tục liên quan đến điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An (logistics) để phù hợp với Quy hoạch KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, phù hợp với chức năng sử dụng đất được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 111/TTg- CN ngày 28/01/2021 và Quyết định số 862/QĐ-TTg ngày 16/08/2024 và phù hợp với Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 tại Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

*Carry out the necessary procedures to adjust the investment and construction project of the Phuoc An Port Logistics Service Area to comply with the industrial park planning in Dong Nai province, in accordance with the land use functions approved by the Prime Minister in Decision No. 111/TTg-CN dated January 28, 2021, and Decision No. 862/QĐ-TTg dated August 16, 2024, as well as conforming to the detailed construction zoning plan at a scale of 1/2,000 approved by the People's Committee of Dong Nai province in Decision No. 995/QĐ-UBND dated March 28, 2025.*

7. Triển khai đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Phước An nhằm sớm đáp ứng một phần nhu cầu thị trường trong và ngoài khu vực và thu hút hợp tác đầu tư tham gia vào dự án.

*Implement the investment and construction of the Phuoc An Industrial Park to promptly meet part of the market demand both within and outside the region, and to attract cooperative investment participation in the project.*

8. Căn cứ vào nhu cầu vốn của Công ty cũng như quá trình tái cơ cấu/thoái vốn của PVN tại Công ty PAP, xây dựng Phương án chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ mới đảm bảo vốn đối ứng trong quá trình xây dựng Phân kỳ 2 - Dự án Đầu tư xây dựng Cảng Phước An trình ĐHCĐ thông qua.

*Based on the Company's capital requirements and the restructuring/divestment process of PVN at PAP, a new plan for a share offering to increase the charter capital will be developed to ensure counterpart funding during the implementation of Phase 2 of the Phuoc An Port Construction Investment Project, and submitted to the General Meeting of Shareholders for approval.*

9. Thực hiện các thủ tục liên quan đến tăng vốn điều lệ của Công ty phù hợp với tình hình triển khai đảm bảo vốn đối ứng trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng dự án trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

*Carry out procedures related to increasing the Company's charter capital in accordance with the implementation progress to ensure counterpart funding during the project investment and construction process, and submit to the competent authorities for consideration and approval.*



10. Thực hiện các thực tục liên quan đến việc huy động vốn vay ngắn hạn, dài hạn của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đầu tư, khai thác dự án.

*Carry out procedures related to raising short-term and long-term loans from organizations and individuals during the project investment and operation process.*

11. Đẩy mạnh công tác hợp tác đầu tư để mời gọi các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào dự án cảng Phước An và khu Dịch vụ hậu cần, khu công nghiệp do công ty làm chủ đầu tư.

*Promote investment cooperation efforts to attract investors to participate in the Phuoc An Port project and the logistics service area and industrial park invested by the company.*

## **II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025/ The 2025 plan targets**

### **1. Về tài chính/ About finances**

<b>Stt No.</b>	<b>Chỉ tiêu Indicator</b>	<b>Đơn vị Unit</b>	<b>Kế hoạch năm 2025 Plan 2025</b>	<b>Ghi chú Notes</b>
1.	Tổng tài sản/ <i>Total Assets</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	8.986,58	
2.	Vốn của chủ sở hữu/ <i>Shareholders' Equity</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	2.605,98	
3.	Tổng doanh thu/ <i>Total Revenue</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	150,00	
4.	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit Before Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	(449,83)	
5.	Nợ phải trả/ <i>Liabilities</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	6.380,60	
6.	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit After Tax</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	(449,83)	

### **2. Đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị/ Investment in construction and equipment procurement**

<b>Stt No.</b>	<b>Chỉ tiêu Indicator</b>	<b>Đơn vị Unit</b>	<b>Kế hoạch năm 2025 Plan 2025</b>	<b>Ghi chú Notes</b>
1.	Thi công xây dựng/ <i>Construction work</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	1.565,44	Vốn chủ sở hữu 20%; vốn vay 80% <i>Equity 20%; loan 80%</i>
2.	Mua sắm thiết bị/ <i>Procurement of equipment</i>	Tỷ đồng/ <i>Billion VND</i>	578,93	

## **III. Các giải pháp thực hiện/ Implementation Solutions**

Để đạt mục tiêu kế hoạch năm 2025, Công ty đề ra các giải pháp như sau/ *To achieve the targets and plans for 2025, the Company proposes the following solutions:*

- Lập kế hoạch triển khai chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm trong năm, trên cơ sở đó lập kế hoạch về tài chính làm cơ sở sử dụng vốn/huy động vốn đáp ứng nhu cầu vốn để thực hiện các công việc/nhiệm vụ trọng tâm;



*Develop a detailed implementation plan for key tasks throughout the year, based on which a financial plan will be prepared as the basis for capital usage and capital mobilization to meet the funding needs for carrying out the key tasks.*

- Tổ chức triển khai chi tiết công việc đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Nghị quyết đại hội đến các bộ phận nghiệp vụ chuyên môn;

*Organize the detailed implementation of the tasks approved by the General Meeting of Shareholders in the meeting resolution, and communicate them to the relevant professional departments.*

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát có hệ thống, đôn đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao đến các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ;

*Regularly conduct systematic inspections and supervision, and urge the professional departments to effectively carry out the assigned tasks.*

- Bám sát các cơ quan thẩm quyền nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai dự án.

*Closely follow up with the competent authorities to promptly resolve any difficulties and obstacles during the project implementation process.*

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2025 của Công ty Cổ phần Dầu khí Dầu tư Khai thác Cảng Phước An.

*The above is the report on the business performance results in 2024 and the key tasks and plans for 2025 of Phuoc An Port Investment and Exploitation Petroleum Joint Stock Company.*

Trân trọng./.

Best regards

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên; As above;
- Lưu/ File: VT/Office.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

General Director



Trương Hoàng Hải

**TỜ TRÌNH (Proposal)**

V/v Thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán  
*Approved the audited Financial Statements for the year 2024*

Kính gửi (Dear): Đại hội đồng Cổ đông Công ty  
*General Meeting of the Company's Shareholders*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp/ *Pursuant to the Law on Enterprises;*

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An/  
*Pursuant to the Charter of Phuoc An Port Investment and Petroleum Joint Stock Company;*

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán đính kèm.

*The Company's Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the audited Financial Statements for the year 2024, attached herewith.*

Trân trọng./.

*Best regards*

**Nơi nhận (Recipients):**

- Như trên/ *As above;*
- Website PAP/ *PAP Website;*
- Lưu/ *File:* VT, HĐQT/ *Office, Board of Directors.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ***On behalf of the Board of Directors***Nguyễn Thành Đạt**



**Công ty Cổ phần Dầu khí**  
**Đầu tư Khai thác Cảng Phước An**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



# Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

## MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 30



# Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3601010336 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 5 năm 2008, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán dành cho các công ty chưa niêm yết (UPCoM) từ ngày 14 tháng 7 năm 2021, với mã chứng khoán "PAP".

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư khai thác cảng và khu dịch vụ hậu cần cảng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thành Đạt	Chủ tịch
Ông Trương Hoàng Hải	Thành viên
Ông Hoàng Sỹ Quyết	Thành viên
Ông Đào Minh Tùng	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Thái Phúc	Thành viên
Ông Trần Nhân Tâm	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Bùi Hữu Giang	Trưởng ban
Ông Đào Đức Mạnh	Thành viên
Bà Trần Thị Lam Giang	Thành viên

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Hoàng Hải	Tổng Giám đốc	
Ông Đào Minh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 1 tháng 10 năm 2024
Ông Lê Đình Nghiệm	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 7 tháng 2 năm 2025

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Thành Đạt	Chủ tịch
Ông Trương Hoàng Hải	Tổng Giám đốc

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trương Hoàng Hải  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025



Số tham chiếu: 12348132/67726514/FN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An ("Công ty") được lập ngày 14 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



  
Maria Cristina M. Calimbas  
Phó Tổng Giám Đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1073-2023-004-1



  
Huỳnh Ngọc Minh Trần  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 4637-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>744.278.577.109</b>	<b>537.649.102.008</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>276.599.012.946</b>	<b>103.248.204.977</b>
111	1. Tiền		2.659.617.192	1.628.204.977
112	2. Các khoản tương đương tiền		273.939.395.754	101.620.000.000
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>445.759.213.874</b>	<b>430.105.782.615</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		178.743.240	-
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	442.443.427.139	417.696.218.816
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	3.137.043.495	12.409.563.799
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>		<b>141.046.120</b>	<b>-</b>
141	1. Hàng tồn kho		141.046.120	-
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>21.779.304.169</b>	<b>4.295.114.416</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.727.501	54.454.579
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	12	21.741.749.209	4.207.832.378
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	32.827.459	32.827.459
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>6.376.629.531.808</b>	<b>3.899.185.597.631</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>3.878.366.000</b>	<b>3.883.366.000</b>
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	5	3.861.366.000	3.861.366.000
216	2. Phải thu dài hạn khác		17.000.000	22.000.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>4.059.319.315.122</b>	<b>4.970.737.300</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	4.030.293.072.532	4.970.737.300
222	Nguyên giá		4.051.308.565.907	12.334.449.587
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(21.015.493.375)	(7.363.712.287)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	29.026.242.590	-
228	Nguyên giá		29.189.424.304	41.733.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(163.181.714)	(41.733.000)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>2.309.266.981.491</b>	<b>3.890.264.266.325</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	2.309.266.981.491	3.890.264.266.325
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	8.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(8.000.000.000)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>4.164.869.195</b>	<b>67.228.006</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	4.164.869.195	67.228.006
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>7.120.908.108.917</b>	<b>4.436.834.699.639</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.665.103.147.773</b>	<b>2.347.557.310.931</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>547.321.807.128</b>	<b>1.199.620.056.508</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	12.438.750.851	2.362.998.048
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	994.075.968	103.225.912
314	3. Phải trả người lao động		6.640.684.197	1.193.388.466
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	218.769.187.843	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	14	34.029.054.418	1.071.787.190.231
320	6. Vay ngắn hạn	15	273.410.000.000	123.000.000.000
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.040.053.851	1.173.253.851
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>4.117.781.340.645</b>	<b>1.147.937.254.423</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	1.117.780.865.754	-
338	2. Vay dài hạn	15	3.000.000.474.891	1.147.937.254.423
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.455.804.961.144</b>	<b>2.089.277.388.708</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>16</b>	<b>2.455.804.961.144</b>	<b>2.089.277.388.708</b>
411	1. Vốn cổ phần		2.320.000.000.000	2.000.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.320.000.000.000	2.000.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		155.671.000.000	91.835.000.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		9.285.641.372	9.285.641.372
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		2.069.929.634	2.069.929.634
421	5. Lỗ lũy kế		(31.221.609.862)	(13.913.182.298)
421a	- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước		(13.913.182.298)	(7.113.769.231)
421b	- Lỗ năm nay		(17.308.427.564)	(6.799.413.067)
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>7.120.908.108.917</b>	<b>4.436.834.699.639</b>

  
Chu Vĩnh Hoàng Yên  
Người lập

  
Nguyễn Duy Hòa  
Kế toán trưởng



Trương Hoàng Hải  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	17.1	2.176.403.000	-
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	18	(19.935.959.627)	-
20	3. Lỗ gộp về cung cấp dịch vụ		(17.759.556.627)	-
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	15.021.071.300	-
22	5. Chi phí tài chính	19	(8.082.655.891)	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	19	(3.232.252.291)	-
25	6. Chi phí bán hàng		(446.180.408)	-
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(6.036.756.933)	(6.744.681.367)
30	8. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(17.304.078.559)	(6.744.681.367)
32	9. Chi phí khác		(4.349.005)	(54.731.700)
40	10. Lỗ khác		(4.349.005)	(54.731.700)
50	11. Tổng lỗ kế toán trước thuế		(17.308.427.564)	(6.799.413.067)
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	-	-
60	13. Lỗ sau thuế TNDN		(17.308.427.564)	(6.799.413.067)
70	14. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	16.5	(81)	(34)
71	15. Lỗ suy giảm trên cổ phiếu	16.5	(81)	(34)

Chu Vinh Hoàng Yến  
Người lập

Nguyễn Duy Hòa  
Kế toán trưởng



Trương Hoàng Hải  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>01</b>	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
	<b>Tổng lỗ kế toán trước thuế</b>		<b>(17.308.427.564)</b>	<b>(6.799.413.067)</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	7, 8	13.511.638.209	926.704.032
05	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư		(3.409.517.216)	(6.162.529.550)
06	Chi phí lãi vay	19	3.232.252.291	-
<b>08</b>	<b>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>(3.974.054.280)</b>	<b>(12.035.238.585)</b>
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(7.254.468.165)	39.165.398.060
10	Tăng hàng tồn kho		(141.046.120)	-
11	Tăng các khoản phải trả		301.897.811.280	4.984.003.958
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(4.047.914.111)	96.993.433
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(133.200.000)	(452.614.547)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>286.347.128.604</b>	<b>31.758.542.319</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(2.501.534.386.717)	(1.842.492.664.915)
23	Tiền chi cho vay		(23.200.000.000)	(20.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		23.200.000.000	20.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi		2.228.845.614	7.549.825.439
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>		<b>(2.499.305.541.103)</b>	<b>(1.834.942.839.476)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu thuần từ phát hành cổ phiếu	16.1	383.836.000.000	(54.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay	15	2.040.611.563.378	1.479.549.745.268
34	Tiền trả nợ gốc vay	15	(38.138.342.910)	(208.612.490.845)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>2.386.309.220.468</b>	<b>1.270.883.254.423</b>



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		173.350.807.969	(532.301.042.734)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		103.248.204.977	635.549.247.711
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	276.599.012.946	103.248.204.977



Chu Vinh Hoàng Yến  
Người lập



Nguyễn Duy Hòa  
Kế toán trưởng



Trương Hoàng Hải  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An ("Công ty") là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3601010336 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14 tháng 5 năm 2008, và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán dành cho các công ty chưa niêm yết (UPCoM) từ ngày 14 tháng 7 năm 2021, với mã chứng khoán "PAP".

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư khai thác cảng và khu dịch vụ hậu cần cảng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trườn, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 245 (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 29).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.3 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán**

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.2 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.3 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

*Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.5 Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.6 Khấu hao và hao mòn**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	10-25 năm
Phương tiện vận tải	3 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

**3.7 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

**3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng, triển khai dự án và các chi phí trực tiếp khác.

**3.9 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

**3.10 Các khoản đầu tư**

*Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

*Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư*

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 3.13 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

##### *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

##### *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

#### 3.14 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.15 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ được hoàn thành.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**3.16 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

*Thuế hoãn lại*

Thuế hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.16 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế hoãn lại (tiếp theo)*

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, Thuế hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

**3.17 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	-	26.443.572
Tiền gửi ngân hàng	2.659.617.192	1.601.761.405
Các khoản tương đương tiền	273.939.395.754	101.620.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>276.599.012.946</b>	<b>103.248.204.977</b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc dưới 3 (ba) tháng và hưởng lãi suất từ 2,7%/năm đến 4,7%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>442.443.427.139</b>	<b>417.696.218.816</b>
Trả trước cho bên liên quan		
(Thuyết minh số 23)	231.922.019.641	259.008.589.776
Công ty TNHH Mitsui E&S	206.475.750.000	141.441.846.000
Công ty TNHH Ngân hàng Phần mềm		
Tổng hợp Việt Nam	-	7.439.134.984
Công ty Cổ phần Unico Vina	-	5.992.444.800
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế		
Cảng Kỹ thuật biển	-	1.334.614.560
Khác	4.045.657.498	2.479.588.696
<b>Dài hạn</b>		
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ		
Nga Sơn	3.861.366.000	3.861.366.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>446.304.793.139</b>	<b>421.557.584.816</b>

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi tiền gửi phải thu	1.537.218.124	356.546.522
Tạm ứng cho nhân viên	1.432.618.079	295.255.576
Thuế giá trị gia tăng được hoàn	-	11.640.554.409
Khác	167.207.292	117.207.292
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.137.043.495</b>	<b>12.409.563.799</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Số đầu năm	3.908.403.636	-	8.075.088.316	350.957.635	12.334.449.587
Mua mới trong năm	-	1.001.155.746.509	84.061.968.492	18.209.113.100	1.103.426.828.101
Xây dựng cơ bản hoàn thành (*)	2.935.547.288.219	-	-	-	2.935.547.288.219
Số cuối năm	2.939.455.691.855	1.001.155.746.509	92.137.056.808	18.560.070.735	4.051.308.565.907
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết	3.908.403.636	-	2.003.751.818	350.957.635	6.263.113.089
<b>Khấu hao lũy kế</b>					
Số đầu năm	(3.799.836.880)	-	(3.212.917.772)	(350.957.635)	(7.363.712.287)
Khấu hao trong năm	(8.238.286.865)	(4.179.532.276)	(1.233.961.947)	-	(13.651.781.088)
Số cuối năm	(12.038.123.745)	(4.179.532.276)	(4.446.879.719)	(350.957.635)	(21.015.493.375)
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Số đầu năm	108.566.756	-	4.862.170.544	-	4.970.737.300
Số cuối năm	2.927.417.568.110	996.976.214.233	87.690.177.089	18.209.113.100	4.030.293.072.532

(\*) Vào ngày 25 tháng 11 năm 2024, Công ty thực hiện ghi nhận giá trị tài sản hoàn thành ước tính liên quan đến Cảng Phước An – Phân kỳ 1 theo văn bản nghiệm thu phòng cháy chữa cháy số 3509/NT-PCCC.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	VND
	<i>Phần mềm máy tính</i>
<b>Nguyên giá:</b>	
Số đầu năm	41.733.000
Xây dựng cơ bản hoàn thành	29.147.691.304
Số cuối năm	29.189.424.304
<i>Trong đó:</i>	
<i>Đã khấu hao hết</i>	41.733.000
<b>Hao mòn lũy kế:</b>	
Số đầu năm	(41.733.000)
Hao mòn trong năm	(121.448.714)
Số cuối năm	(163.181.714)
<b>Giá trị còn lại:</b>	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	29.026.242.590

**9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện các chi phí phát sinh liên quan đến Dự án Cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần cảng Phước An. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND
Bồi thường giải phóng mặt bằng	1.486.293.437.461	1.544.934.377.792
Chi phí triển khai và xây dựng dự án	498.278.405.380	2.030.787.214.380
Lãi vay và chi phí sử dụng vốn được vốn hóa (*)	287.226.868.266	225.069.905.094
Lập dự án đầu tư	10.589.295.759	11.458.463.203
Rà phá bom mìn	8.554.215.107	15.570.740.040
Khảo sát địa chất	6.469.921.897	17.027.096.865
Thiết kế bản vẽ thi công	2.231.389.573	21.180.859.933
Khác	9.623.446.048	24.235.609.018
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.309.266.981.491</b>	<b>3.890.264.266.325</b>

(\*) Trong năm, Công ty đã vốn hóa khoản chi phí lãi vay và chi phí sử dụng vốn liên quan đến các khoản vay và khoản vốn nhằm tài trợ cho việc phát triển và xây dựng Dự án Cảng Phước An với số tiền lần lượt là 166.927.630.993 VND và 124.323.682.192 VND (2023: 64.535.160.745 VND và 123.984.000.000 VND).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng (*)	4.155.600.430	-
Khác	9.268.765	67.228.006
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.164.869.195</b>	<b>67.228.006</b>

(\*) Là khoản chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tương ứng với phần diện tích đất bất đầu đưa vào khai thác cho hoạt động kinh doanh trong năm.

**11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế Số Một	3.971.480.000	-
Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp CMC	2.304.228.900	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình 625	1.436.436.818	1.631.948.235
Công ty TNHH MTV Cây Xanh Đồng Nai	-	338.672.320
Khác	4.726.605.133	392.377.493
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.438.750.851</b>	<b>2.362.998.048</b>

**12. THUẾ**

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	4.207.832.378	80.597.074.625	63.063.157.794	21.741.749.209
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.827.459	-	-	32.827.459
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.240.659.837</b>	<b>80.597.074.625</b>	<b>63.063.157.794</b>	<b>21.774.576.668</b>
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập cá nhân	103.225.912	1.584.640.583	693.790.527	994.075.968

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí ước tính hoàn thành dự án Cảng Phước An – Phần kỳ 1	218.769.187.843	-
Trong đó:		
Chi phí xây dựng cho các hạng mục chính	183.843.202.837	-
Chi phí xây dựng cho các hạng mục phụ trợ	17.848.985.863	-
Chi phí thiết bị	17.076.999.143	-

**14. PHẢI TRẢ KHÁC**

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>34.029.054.418</b>	<b>1.071.787.190.231</b>
Lãi vay phải trả bên khác	20.342.933.249	3.072.942.660
Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("HĐHTKD") với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lan Phương	13.345.884.000	13.345.884.000
HĐHTKD với Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa ("Tín Nghĩa") (*)	-	1.033.200.000.000
Phải trả lợi nhuận cố định phân chia từ HĐHTKD với Tín Nghĩa	-	22.079.342.466
Khác	340.237.169	89.021.105
<b>Dài hạn</b>	<b>1.117.780.865.754</b>	-
HĐHTKD với Tín Nghĩa (*)	1.033.200.000.000	-
Phải trả lợi nhuận cố định phân chia từ HĐHTKD với Tín Nghĩa	84.580.865.754	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.151.809.920.172</b>	<b>1.071.787.190.231</b>

(\*) Vào ngày 27 tháng 10 năm 2022, Công ty đã ký kết HĐHTKD với Tín Nghĩa, với tổng giá trị là 2.066.400.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 953/NQ-PAP ngày 31 tháng 8 năm 2022. Theo đó, Tín Nghĩa sẽ góp vốn đầu tư xây dựng và nhận lại giá trị phí sử dụng hạ tầng với tỷ suất lợi nhuận tối thiểu là 12%/năm trên khu đất hợp tác tại Dự án Khu Công nghiệp cảng Phước An với tổng diện tích là 600.000 m<sup>2</sup>.

Công ty nhận khoản vốn góp đầu tư xây dựng đợt 1, với giá trị 1.033.200.000.000 VND trong giai đoạn từ ngày 28 tháng 10 năm 2022 đến ngày 28 tháng 12 năm 2022.

Vào ngày 24 tháng 4 năm 2024, Công ty và Tín Nghĩa đã thực hiện gia hạn thời hạn hợp tác kinh doanh đến ngày 26 tháng 4 năm 2026. Theo đó, giá trị vốn đầu tư từ HĐHTKD và lợi nhuận tương ứng phải trả được phân loại qua phải trả dài hạn khác.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. VAY**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	VND Số cuối năm
<b>Ngắn hạn</b>				
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 15.1)	123.000.000.000	150.410.000.000	-	273.410.000.000
<b>Dài hạn</b>				
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 15.2)	1.147.937.254.423	1.890.201.563.378	(38.138.342.910)	3.000.000.474.891
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.270.937.254.423</b>	<b>2.040.611.563.378</b>	<b>(38.138.342.910)</b>	<b>3.273.410.474.891</b>

**15.1 Vay ngắn hạn từ bên liên quan**

Công ty thực hiện vay ngắn hạn từ bên liên quan nhằm phục vụ quá trình xây dựng Cảng Phước An. Chi tiết như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
<b>Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Hiệp Hòa</b>				
Khoản vay 1	129.200.000.000	Ngày 29 tháng 9 năm 2025	9,2	Tín chấp
<b>Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Khu công nghiệp Nhơn Trạch 6A</b>				
Khoản vay 1	126.500.000.000	Ngày 31 tháng 7 năm 2025	8,0	Tín chấp
Khoản vay 2	17.710.000.000	Từ ngày 6 tháng 8 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025	8,0	Tín chấp
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>273.410.000.000</b>			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. VAY (tiếp theo)**

**15.2 Vay dài hạn**

Công ty thực hiện vay dài hạn từ ngân hàng thương mại nhằm phục vụ quá trình xây dựng Cảng Phước An. Chi tiết như sau:

<i>Tên ngân hàng</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Kỳ hạn trả gốc</i>	<i>Lãi suất %/năm</i>	<i>Hình thức đảm bảo</i>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch	<u>3.000.000.474.891</u>	Ngày 5 tháng 1 năm 2035	Lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,5 - 4%	Công trình và máy móc tại Cảng Phước An



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### 16.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND				
	Vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lũy kế Tổng cộng
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>					
Số đầu năm	2.000.000.000.000	9.285.641.372	91.934.000.000	2.069.929.634	(7.113.769.231) 2.096.175.801.775
Chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu	-	-	(99.000.000)	-	- (99.000.000)
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	(6.799.413.067) (6.799.413.067)
Số cuối năm	2.000.000.000.000	9.285.641.372	91.835.000.000	2.069.929.634	(13.913.182.298) 2.089.277.388.708
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024</b>					
Số đầu năm	2.000.000.000.000	9.285.641.372	91.835.000.000	2.069.929.634	(13.913.182.298) 2.089.277.388.708
Phát hành cổ phiếu	320.000.000.000	-	64.000.000.000	-	- 384.000.000.000
Chi phí tư vấn phát hành cổ phiếu	-	-	(164.000.000)	-	- (164.000.000)
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	(17.308.427.564) (17.308.427.564)
Số cuối năm	2.320.000.000.000	9.285.641.372	155.671.000.000	2.069.929.634	(31.221.609.862) 2.455.804.961.144

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**16.2 Chi tiết vốn cổ phần**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu thường	Tỷ lệ sở hữu %	Cổ phiếu thường	Tỷ lệ sở hữu %
Công ty TNHH MTV Hoành Sơn	40.197.900	17,3	40.197.900	20,10
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	35.000.000	15,1	35.000.000	17,50
Cổ đông khác	156.802.100	67,6	124.802.100	62,40
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>232.000.000</b>	<b>100</b>	<b>200.000.000</b>	<b>100</b>

**16.3 Các giao dịch về vốn với cổ đông**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
Phát hành cổ phiếu (*)	320.000.000.000	-
Số cuối năm	2.320.000.000.000	2.000.000.000.000

(\*) Vào ngày 23 tháng 7 năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu với tổng số cổ phiếu phổ thông mới được phát hành cho các nhà đầu tư là 32.000.000 cổ phiếu với giá phát hành là 12.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 45/NQ-PAP. Theo đó, vốn cổ phần của Công ty tăng từ 2.000.000.000.000 VND lên 2.320.000.000.000 VND.

Công ty đã được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng Nai chấp thuận điều chỉnh GCNĐKDN lần thứ 12 vào ngày 7 tháng 8 năm 2024 liên quan đến việc tăng vốn cổ phần của Công ty lên 2.320.000.000.000 VND.

**16.4 Cổ phiếu**

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông được phép phát hành	232.000.000	200.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	232.000.000	200.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	232.000.000	200.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 10.000 VND/cổ phiếu).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

16.5 Lỗi trên cổ phiếu

Lỗi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lỗi thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(17.308.427.564)	(6.799.413.067)
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	214.115.068	200.000.000
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng trong năm	214.115.068	200.000.000
Lỗi trên cổ phiếu (VND)		
Lỗi cơ bản trên cổ phiếu	(81)	(34)
Lỗi suy giảm trên cổ phiếu	(81)	(34)

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính này.

17. DOANH THU

17.1 Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	2.176.403.000	-

17.2 Doanh thu tài chính

	Năm nay	VND Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá	15.021.071.300	-

18. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn dịch vụ cung cấp	19.935.959.627	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.232.252.291	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.850.403.600	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>8.082.655.891</b>	<b>-</b>

**20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.678.698.977	3.777.349.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.733.408.359	1.828.298.770
Chi phí khấu hao và hao mòn	447.488.606	926.704.032
Khác	177.160.991	212.328.925
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.036.756.933</b>	<b>6.744.681.367</b>

**21. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 7 và số 8)	13.511.638.209	926.704.032
Chi phí lương nhân viên	9.633.139.088	3.777.349.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.640.869.822	1.828.298.770
Khác	633.249.849	212.328.925
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>26.418.896.968</b>	<b>6.744.681.367</b>

**22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Do Công ty bị lỗ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 nên Công ty không trích thuế TNDN.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**22.1 Chi phí thuế TNDN**

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lỗ kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ kế toán trước thuế	<b>(17.308.427.564)</b>	<b>(6.799.413.067)</b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	(3.461.685.513)	(1.359.882.613)
Các điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	80.887.620	79.200.000
Lỗ tính thuế chưa ghi nhận thuế hoãn lại	3.380.797.893	1.280.682.613
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**22.2 Lỗ tính thuế**

Lỗ tính thuế của Công ty khác với lỗ được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì lỗ tính thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế.

**22.3 Lỗ thuế chuyển sang năm sau**

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 (năm) năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 25.973.992.786 VND (31 tháng 12 năm 2023: 18.978.036.317 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

			VND	
Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2024	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
2021	2026	1.379.464.280	-	1.379.464.280
2022	2027	1.287.125.976	-	1.287.125.976
2023	2028	6.403.413.067	-	6.403.413.067
2024	2029	16.903.989.463	-	16.903.989.463
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>25.973.992.786</b>	<b>-</b>	<b>25.973.992.786</b>

(\*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nói trên do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan có giao dịch với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	Công ty mẹ cao nhất của Cổ đông
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6A	Công ty mẹ của Cổ đông
Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	Công ty trong cùng Tập đoàn với Cổ đông
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Hiệp Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn với Cổ đông
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Sài Gòn	Công ty trong cùng Tập đoàn với Cổ đông
Ông Nguyễn Thành Đạt	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trương Hoàng Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Sỹ Quyết	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Đào Minh Tùng	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thái Phúc	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Trần Nhân Tâm	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Bùi Hữu Giang	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Đào Đức Mạnh	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Lam Giang	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Đình Nghiệm	Phó Tổng Giám đốc

Giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	Thi công dự án	1.054.774.438.865	1.284.039.988.833
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6A	Vay Lãi vay	144.210.000.000 4.420.850.001	- -
Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	Cung cấp dịch vụ	2.010.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Hiệp Hòa	Vay Lãi vay	6.200.000.000 11.114.740.547	123.000.000.000 1.575.090.410
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Sài Gòn	Cho vay Thu hồi cho vay Lãi cho vay	23.200.000.000 23.200.000.000 972.904.110	20.000.000.000 20.000.000.000 715.966.027



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư khoản phải thu và phải trả các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nghiệp vụ</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>VND</i> <i>Năm trước</i>
<b><i>Ứng trước cho người bán ngắn hạn</i></b>			
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc	Thi công dự án	<u>231.922.019.641</u>	<u>259.008.589.776</u>
<b><i>Phải trả ngắn hạn khác</i></b>			
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Hiệp Hòa	Lãi vay	12.689.830.957	1.575.090.410
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6A	Lãi vay	4.420.850.001	-
		<u>17.110.680.958</u>	<u>-</u>
<b><i>Vay ngắn hạn</i></b>			
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6A	Vay	144.210.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Hiệp Hòa	Vay	129.200.000.000	123.000.000.000
		<u>273.410.000.000</u>	<u>123.000.000.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

		VND	
Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
Nguyễn Thành Đạt	Chủ tịch	54.000.000	54.000.000
Trương Hoàng Hải	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	510.900.000	434.250.000
Đào Minh Túng	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	630.607.796	633.077.726
Nguyễn Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	317.541.380	
Hoàng Sỹ Quyết	Thành viên	54.000.000	54.000.000
Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên	54.000.000	54.000.000
Nguyễn Thái Phúc	Thành viên	54.000.000	54.000.000
Trần Nhân Tâm	Thành viên	54.000.000	54.000.000
Trần Ngọc Dũng	Thành viên trước đây	-	27.000.000
<b>Ban Kiểm soát</b>			
Bùi Hữu Giang	Trưởng ban	329.712.219	326.164.544
Đào Đức Mạnh	Thành viên	298.468.219	294.920.544
Trần Thị Lam Giang	Thành viên	32.400.000	16.200.000
Nguyễn Duy Hoà	Thành viên trước đây	-	16.200.000
		<b>2.389.629.614</b>	<b>2.017.812.814</b>

24. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty

Chu Vinh Hoàng Yến  
Người lập

Nguyễn Duy Hòa  
Kế toán trưởng



Trương Hoàng Hải  
Tổng Giám đốc

Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025



# **Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company**

Financial statements

For the year ended 31 December 2024



# Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company

## CONTENTS

	<i>Pages</i>
General information	1
Report of management	2
Independent auditors' report	3 - 4
Balance sheet	5 - 6
Income statement	7
Cash flow statement	8 - 9
Notes to the financial statements	10 - 30



# Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company

## GENERAL INFORMATION

### THE COMPANY

Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company ("the Company") is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Enterprise Registration Certificate ("ERC") No. 3601010336 issued by the Department of Planning and Investment of Dong Nai Province on 14 May 2008, and subsequent amendments.

The shares of the Company have been traded on the Unlisted Public Company Market ("UPCoM") since 14 July 2021, under the code of "PAP".

The principal activities of the Company are investing on and exploring in the port and logistics area.

The registered head office of the Company is located at the Logistic Zone of Phuoc An Port, Ba Truong Hamlet, Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province, Vietnam.

### THE BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the year and at the date of this report are:

Mr Nguyen Thanh Dat	Chairman
Mr Truong Hoang Hai	Member
Mr Hoang Sy Quyet	Member
Mr Dao Minh Tung	Member
Mr Nguyen Hong Son	Member
Mr Nguyen Thai Phuc	Member
Mr Tran Nhan Tam	Member

### THE BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision during the year and at the date of this report are:

Mr Bui Huu Giang	Head
Mr Dao Duc Manh	Member
Mrs Tran Thi Lam Giang	Member

### MANAGEMENT

Members of the management during the year and at the date of this report are:

Mr Truong Hoang Hai	General Director	
Mr Dao Minh Tung	Deputy General Director	
Mr Nguyen Huu Thang	Deputy General Director	appointed on 1 October 2024
Mr Le Dinh Nghiem	Deputy General Director	appointed on 7 February 2025

### LEGAL REPRESENTATIVES

The legal representatives of the Company during the year and at the date of this report are:

Mr Nguyen Thanh Dat	Chairman
Mr Truong Hoang Hai	General Director

### AUDITOR

The auditor of the Company is Ernst & Young Vietnam Limited.

# Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company

## REPORT OF MANAGEMENT

Management of Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company ("the Company") is pleased to present this report and the financial statements of the Company for the year ended 31 December 2024.

### MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

Management is responsible for the financial statements of each financial year which give a true and fair view of the financial position of the Company, and of the results of its operations and its cash flows for the year. In preparing those financial statements, management is required to:

- ▶ select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- ▶ make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- ▶ state whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- ▶ prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue its business.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and to ensure that the accounting records comply with the applied accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Management confirmed that it has complied with the above requirements in preparing the accompanying financial statements.

### STATEMENT BY MANAGEMENT

Management does hereby state that the accompanying financial statements give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2024, and the income statement and the cash flow statement for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of the financial statements.

For and on behalf of management:



Truong Hoang Hai  
General Director

Dong Nai Province, Vietnam

14 March 2025



Reference: 12348132/67726514/FN

## **INDEPENDENT AUDITORS' REPORT**

**To: The Shareholders of Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation  
Joint Stock Company**

We have audited the accompanying financial statements of Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company ("the Company"), as prepared on 14 March 2025, and set out on pages 5 to 30, which comprise the balance sheet as at 31 December 2024, and the income statement and the cash flow statement for the year then ended and the notes thereto.

### ***Management's responsibility***

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of the financial statements, and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation and presentation of the financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

### ***Auditors' responsibility***

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.


We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

### **Opinion**

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the Company as at 31 December 2024, and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to preparation and presentation of the financial statements.



**Ernst & Young Vietnam Limited**

  
Maria Cristina M. Calimbas  
Deputy General Director  
Audit Practicing Registration Certificate  
No. 1073-2023-004-1



Huynh Ngoc Minh Tran  
Auditor  
Audit Practicing Registration Certificate  
No. 4637-2023-004-1

Ho Chi Minh City, Vietnam

14 March 2025



Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation  
Joint Stock Company

B01-DN

BALANCE SHEET  
as at 31 December 2024

VND

Code	ASSETS	Notes	Ending balance	Beginning balance
<b>100</b>	<b>A. CURRENT ASSETS</b>		<b>744,278,577,109</b>	<b>537,649,102,008</b>
<b>110</b>	<b>I. Cash and cash equivalents</b>	<b>4</b>	<b>276,599,012,946</b>	<b>103,248,204,977</b>
111	1. Cash		2,659,617,192	1,628,204,977
112	2. Cash equivalents		273,939,395,754	101,620,000,000
<b>130</b>	<b>II. Current accounts receivable</b>		<b>445,759,213,874</b>	<b>430,105,782,615</b>
131	1. Short-term trade receivables		178,743,240	-
132	2. Short-term advances to suppliers	5	442,443,427,139	417,696,218,816
136	3. Other short-term receivables	6	3,137,043,495	12,409,563,799
<b>140</b>	<b>III. Inventory</b>		<b>141,046,120</b>	<b>-</b>
141	1. Raw materials		141,046,120	-
<b>150</b>	<b>IV. Other current assets</b>		<b>21,779,304,169</b>	<b>4,295,114,416</b>
151	1. Short-term prepaid expenses		4,727,501	54,454,579
152	2. Value-added tax deductible	12	21,741,749,209	4,207,832,378
153	3. Tax receivable from the State	12	32,827,459	32,827,459
<b>200</b>	<b>B. NON-CURRENT ASSETS</b>		<b>6,376,629,531,808</b>	<b>3,899,185,597,631</b>
<b>210</b>	<b>I. Long-term receivables</b>		<b>3,878,366,000</b>	<b>3,883,366,000</b>
212	1. Long-term advances to a supplier	5	3,861,366,000	3,861,366,000
216	2. Other long-term receivable		17,000,000	22,000,000
<b>220</b>	<b>II. Fixed assets</b>		<b>4,059,319,315,122</b>	<b>4,970,737,300</b>
221	1. Tangible fixed assets	7	4,030,293,072,532	4,970,737,300
222	Cost		4,051,308,565,907	12,334,449,587
223	Accumulated depreciation		(21,015,493,375)	(7,363,712,287)
227	2. Intangible fixed asset	8	29,026,242,590	-
228	Cost		29,189,424,304	41,733,000
229	Accumulated amortisation		(163,181,714)	(41,733,000)
<b>240</b>	<b>III. Long-term asset in progress</b>		<b>2,309,266,981,491</b>	<b>3,890,264,266,325</b>
242	1. Construction in progress	9	2,309,266,981,491	3,890,264,266,325
<b>250</b>	<b>IV. Long-term investment</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
253	1. Investment in other entity		-	8,000,000,000
254	2. Provision for long-term investment		-	(8,000,000,000)
<b>260</b>	<b>V. Other long-term asset</b>		<b>4,164,869,195</b>	<b>67,228,006</b>
261	1. Long-term prepaid expenses	10	4,164,869,195	67,228,006
<b>270</b>	<b>TOTAL ASSETS</b>		<b>7,120,908,108,917</b>	<b>4,436,834,699,639</b>

Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation  
Joint Stock Company

B01-DN

BALANCE SHEET (continued)  
as at 31 December 2024

VND

Code	RESOURCES	Notes	Ending balance	Beginning balance
<b>300</b>	<b>C. LIABILITIES</b>		<b>4,665,103,147,773</b>	<b>2,347,557,310,931</b>
<b>310</b>	<b>I. Current liabilities</b>		<b>547,321,807,128</b>	<b>1,199,620,056,508</b>
311	1. Short-term trade payables	11	12,438,750,851	2,362,998,048
313	2. Statutory obligation	12	994,075,968	103,225,912
314	3. Payables to employees		6,640,684,197	1,193,388,466
315	4. Short-term accrued expenses	13	218,769,187,843	-
319	5. Other short-term payables	14	34,029,054,418	1,071,787,190,231
320	6. Short-term loans	15	273,410,000,000	123,000,000,000
322	7. Bonus and welfare fund		1,040,053,851	1,173,253,851
<b>330</b>	<b>II. Non-current liabilities</b>		<b>4,117,781,340,645</b>	<b>1,147,937,254,423</b>
337	1. Other long-term payables	14	1,117,780,865,754	-
338	2. Long-term loan	15	3,000,000,474,891	1,147,937,254,423
<b>400</b>	<b>D. OWNERS' EQUITY</b>		<b>2,455,804,961,144</b>	<b>2,089,277,388,708</b>
<b>410</b>	<b>I. Capital</b>	<b>16</b>	<b>2,455,804,961,144</b>	<b>2,089,277,388,708</b>
411	1. Share capital		2,320,000,000,000	2,000,000,000,000
411a	- Shares with voting rights		2,320,000,000,000	2,000,000,000,000
412	2. Share premium		155,671,000,000	91,835,000,000
414	3. Other owners' capital		9,285,641,372	9,285,641,372
418	4. Investment and development fund		2,069,929,634	2,069,929,634
421	5. Accumulated losses		(31,221,609,862)	(13,913,182,298)
421a	- Accumulated losses at the end of prior year		(13,913,182,298)	(7,113,769,231)
421b	- Loss of current year		(17,308,427,564)	(6,799,413,067)
<b>440</b>	<b>TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY</b>		<b>7,120,908,108,917</b>	<b>4,436,834,699,639</b>

  
Chu Vinh Hoang Yen  
Preparer

  
Nguyen Duy Hoa  
Chief accountant

  
Truong Hoang Hai  
General Director

Dong Nai Province, Vietnam

14 March 2025



Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation  
Joint Stock Company

B02-DN

INCOME STATEMENT  
for the year ended 31 December 2024

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
10	1. Net revenue from rendering of services	17.1	2,176,403,000	-
11	2. Cost of services rendered	18	(19,935,959,627)	-
20	3. Gross loss from rendering of services		(17,759,556,627)	-
21	4. Finance income	17.2	15,021,071,300	-
22	5. Finance expenses	19	(8,082,655,891)	-
23	In which: Interest expense	19	(3,232,252,291)	-
25	6. Selling expenses		(446,180,408)	-
26	7. General and administrative expenses	20	(6,036,756,933)	(6,744,681,367)
30	8. Operating loss		(17,304,078,559)	(6,744,681,367)
32	9. Other expenses		(4,349,005)	(54,731,700)
40	10. Other loss		(4,349,005)	(54,731,700)
50	11. Accounting loss before tax		(17,308,427,564)	(6,799,413,067)
51	12. Current corporate income tax expense	22.1	-	-
60	13. Net loss after tax		(17,308,427,564)	(6,799,413,067)
70	14. Basic loss per share	16.5	(81)	(34)
71	15. Diluted loss per share	16.5	(81)	(34)

  
Chu Vinh Hoang Yen  
Preparer

  
Nguyen Duy Hoa  
Chief accountant

  
Truong Hoang Hai  
General Director

Dong Nai Province, Vietnam

14 March 2025

Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation  
Joint Stock Company

B03-DN

CASH FLOW STATEMENT  
for the year ended 31 December 2024

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
	<b>I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES</b>			
01	Accounting loss before tax		(17,308,427,564)	(6,799,413,067)
	Adjustments for:			
02	Depreciation and amortisation of fixed assets	7, 8	13,511,638,209	926,704,032
05	Profits from investing activities		(3,409,517,216)	(6,162,529,550)
06	Interest expense	19	3,232,252,291	-
08	Operating loss before changes in working capital		(3,974,054,280)	(12,035,238,585)
09	(Increase) decrease in receivables		(7,254,468,165)	39,165,398,060
10	Increase in inventories		(141,046,120)	-
11	Increase in payables		301,897,811,280	4,984,003,958
12	(Increase) decrease in prepaid expenses		(4,047,914,111)	96,993,433
17	Other cash outflows for operating activities		(133,200,000)	(452,614,547)
20	Net cash flows from operating activities		286,347,128,604	31,758,542,319
	<b>II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES</b>			
21	Purchase and construction of fixed assets		(2,501,534,386,717)	(1,842,492,664,915)
23	Loan to other entity		(23,200,000,000)	(20,000,000,000)
24	Loan collection from other entity		23,200,000,000	20,000,000,000
27	Interest received		2,228,845,614	7,549,825,439
30	Net cash flows used in investing activities		(2,499,305,541,103)	(1,834,942,839,476)
	<b>III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES</b>			
31	Net proceeds from issuance of shares	16.1	383,836,000,000	(54,000,000)
33	Drawdown of borrowing	15	2,040,611,563,378	1,479,549,745,268
34	Repayment of borrowings	15	(38,138,342,910)	(208,612,490,845)
40	Net cash flows from financing activities		2,386,309,220,468	1,270,883,254,423



Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation  
Joint Stock Company

B03-DN

CASH FLOW STATEMENT (continued)  
for the year ended 31 December 2024

VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
50	Net increase (decrease) in cash for the year		173,350,807,969	(532,301,042,734)
60	Cash and cash equivalents at beginning of year		103,248,204,977	635,549,247,711
70	Cash and cash equivalents at end of year	4	276,599,012,946	103,248,204,977



Chu Vinh Hoang Yen  
Preparer



Nguyen Duy Hoa  
Chief accountant



Truong Hoang Hai  
General Director

Dong Nai Province, Vietnam

14 March 2025

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**1. CORPORATE INFORMATION**

Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation Joint Stock Company ("the Company") is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Enterprise Registration Certificate ("ERC") No. 3601010336 issued by the Department of Planning and Investment of Dong Nai Province on 14 May 2008, and subsequent amendments.

The shares of the Company have been traded on the Unlisted Public Company Market (UPCoM) since 14 July 2021, under the code of "PAP".

The Company's normal course of business cycle is 12 months.

The principal activities of the Company are investing in and exploring on the port and logistics area.

The registered head office of the Company is located at the Logistic Zone of Phuoc An Port, Ba Truong Hamlet, Phuoc An Commune, Nhon Trach District, Dong Nai Province, Vietnam.

The number of the Company's employees as at 31 December 2024 was 245 (31 December 2023: 29).

**2. BASIS OF PREPARATION**

**2.1 Accounting standards and system**

The financial statements of the Company, expressed in Vietnam dong ("VND"), are prepared in accordance with Vietnamese Enterprise Accounting System and Vietnamese Accounting Standards issued by the Ministry of Finance as per:

- ▶ Decision No. 149/2001/QĐ-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 1);
- ▶ Decision No. 165/2002/QĐ-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 2);
- ▶ Decision No. 234/2003/QĐ-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 3);
- ▶ Decision No. 12/2005/QĐ-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Accounting Standards (Series 4); and
- ▶ Decision No. 100/2005/QĐ-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Accounting Standards (Series 5).

Accordingly, the accompanying financial statements, including their utilisation are not designed for those who are not informed about Vietnam's accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

**2.2 Applied accounting documentation system**

The Company's applied accounting documentation system is the General Journal.

**2.3 Fiscal year**

The Company's fiscal year applicable for the preparation of its financial statements starts on 1 January and ends on 31 December.

**2.4 Accounting currency**

The financial statements are prepared in VND which is also the Company's accounting currency.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

### 3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

#### 3.1 *Cash and cash equivalents*

Cash and cash equivalents comprise cash on hand and cash in banks and short-term, highly liquid investments with an original maturity of not more than three months that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value.

#### 3.2 *Receivables*

Receivables are presented in the financial statements at the carrying amounts due from customers and other debtors, after provision for doubtful debts.

The provision for doubtful debts represents outstanding receivables at the balance sheet date which are doubtful of being recovered. Increases or decreases to the provision balance are recorded as general and administrative expenses in the income statement. When bad debts are determined as unrecoverable and accountant writes off those bad debts, the difference between the provision for doubtful receivables previously made and historical cost of receivables is included in the income statement.

#### 3.3 *Inventories*

Inventories are measured at historical cost comprising cost of purchase and cost of conversion (including raw materials, direct labor cost, other directly related cost and manufacturing general overheads allocated based on the normal operating capacity) incurred in bringing the inventories to their present location and condition.

Inventories are stated at the lower of cost and net realizable value ("NRV").

NRV represents the estimated selling price in the ordinary course of business less the estimated costs to complete and the estimated costs necessary to make the sale.

The perpetual method is used to record inventories, which are valued as follows:

Raw materials - cost of purchase on a weighted average basis.

*Provision for obsolete inventories*

An inventory provision is created for the estimated loss arising due to the impairment of value (through diminution, damage, obsolescence, etc.) of raw materials, finished goods, and other inventories owned by the Company, based on appropriate evidence of impairment available at the balance sheet date.

Increases or decreases to the provision balance are recorded into the cost of goods sold account in the income statement. When inventories become expired, obsolete, damaged or become useless, the difference between the provision previously made and the historical cost of inventories is included in the income statement.

#### 3.4 *Tangible fixed assets*

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of bringing the tangible fixed asset to working condition for its intended use.

Expenditures for additions, improvements and renewals are added to the carrying amount of the assets and expenditures for maintenance and repairs are charged to the income statement as incurred.

When tangible fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the income statement.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)**

**3.5 Intangible fixed assets**

Intangible fixed assets are stated at cost less accumulated amortisation.

The cost of an intangible fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of preparing the intangible fixed asset for its intended use.

Expenditures for additions and improvements are added to the carrying amount of the assets and other expenditures are charged to the income statement as incurred.

When intangible fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the income statement.

**3.6 Depreciation and amortisation**

Depreciation of tangible fixed assets and amortisation of intangible fixed assets are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Buildings and structures	10-25 years
Means of transportation	3 - 15 years
Office equipment	3 years
Computer software	3 years

**3.7 Borrowing costs**

Borrowing costs consist of interest and other costs that the Company incurs in connection with the borrowing of funds.

Borrowing costs are recorded as expense during the year in which they are incurred, except to the extent that they are capitalised as explained in the following paragraph.

Borrowing costs that are directly attributable to the acquisition, construction or production of an asset that necessarily take a substantial period of time to get ready for its intended use or sale are capitalised as part of the cost of the respective asset.

**3.8 Construction in progress**

Construction in progress represents tangible fixed assets under construction and is stated at cost. This includes costs of site clearance and compensation, construction, project development and other direct costs.

**3.9 Prepaid expenses**

Prepaid expenses are reported either as short-term or long-term prepaid expenses in the balance sheet and amortised over the period for which the amounts are paid or the period in which economic benefits are generated in relation to these expenses.

**3.10 Investment in other entity**

Investment in other entity is stated at acquisition cost.

*Provision for diminution in value of investment*

Provision for investment is made when there are reliable evidences of the diminution its value at the balance sheet date.

Increases and decreases to the provision balance are recorded as finance expense in the income statement.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)**

**3.11 Payables and accruals**

Payables and accruals are recognised for amounts to be paid in the future for goods and services received, whether or not billed to the Company.

**3.12 Foreign currency transactions**

Transactions in currencies other than the Company's reporting currency of VND are recorded at the actual exchange rates at transaction dates, determined as follows:

- Transactions resulting in receivables are recorded at the buying exchange rate of the commercial bank designated for collection; and
- Transactions resulting in liabilities are recorded at the selling exchange rate of the commercial bank designated for payment.

At the end of the period, monetary balances denominated in foreign currencies are translated at the actual exchange rates at the balance sheet date, determined as follows:

- Monetary assets are translated at the buying exchange rate of the commercial bank where the Company conducts transactions regularly; and
- Monetary liabilities are translated at the selling exchange rate of the commercial bank where the Company conducts transactions regularly.

All foreign exchange differences incurred are taken to the income statement.

**3.13 Appropriation of net profits**

Net profit after tax is available for appropriation to shareholders after approval in the Annual General Meeting, and after making appropriation to reserve funds in accordance with the Company's Charter and Vietnam's regulatory requirement.

The Company maintains the following reserve funds which are appropriated from the Company's net profit as proposed by the Board of Directors and subject to approval by shareholders at the Annual General Meeting.

*Investment and development fund*

This fund is set aside for use in the Company's expansion of its operation or in-depth investment.

*Bonus and welfare fund*

This fund is set aside for the purpose of pecuniary rewarding and encouraging, common benefits and improvement of the employees' benefits, and presented as a liability on the balance sheet.

**3.14 Earnings per share**

Basic earnings (loss) per share amounts are calculated by dividing net profit (loss) after tax for the period attributable to ordinary shareholders of the Company (after adjusting for the bonus and welfare fund) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the period.

Diluted earnings per share amounts are calculated by dividing the net profit (loss) after tax attributable to ordinary equity holders of the Company (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the period plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)**

**3.15 Revenue recognition**

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Company and the revenue can be reliably measured. Revenue is measured at the fair value of the consideration received or receivable, excluding trade discount, rebate and sales return. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

*Rendering of services*

Revenue is recognised as the service is completed.

*Interest*

Revenue is recognised as the interest accrues (taking into account the effective yield on the asset) unless collectability is in doubt.

**3.16 Taxation**

*Current income tax*

Current income tax assets and liabilities for the current years are measured at the amount expected to be recovered from or paid to the taxation authorities. The tax rates and tax laws used to compute the amount are those that are enacted as at the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to offset current tax assets against current tax liabilities and when the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

*Deferred tax*

Deferred tax is provided using the balance sheet liability method on temporary differences at the balance sheet date between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount for financial reporting purposes.

Deferred tax liabilities are recognized for all taxable temporary differences, except where the deferred tax liability arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the transaction affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

### 3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

#### 3.16 *Taxation* (continued)

##### *Deferred tax* (continued)

Deferred tax assets are recognized for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that taxable profits will be available against which deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilized, except where the deferred tax asset in respect of deductible temporary difference which arises from the initial recognition of an asset or liability which at the time of the related transaction, affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss.

The carrying amount of deferred tax assets is reviewed at each balance sheet date and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow all or part of the deferred tax asset to be utilised. Previously unrecognised deferred tax assets are re-assessed at each balance sheet date and are recognised to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

Deferred tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the year when the asset is realised or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

Deferred tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to offset current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxation authority on either the same taxable entity or when the Company intends to either settle current tax liabilities and assets on a net basis or to realize the assets and to settle the liabilities simultaneously, in each future period in which significant amounts of deferred tax liabilities or assets are expected to be settled or recovered.

#### 3.17 *Related parties*

Parties are considered to be related parties of the Company if one party has the ability to, directly or indirectly, control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions, or when the Company and other party are under common control or under common significant influence. Related parties can be enterprise or individual, including close members of their families.

### 4. CASH AND CASH EQUIVALENTS

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Cash on hand	-	26,443,572
Cash in banks	2,659,617,192	1,601,761,405
Cash equivalents	273,939,395,754	101,620,000,000
<b>TOTAL</b>	<b>276,599,012,946</b>	<b>103,248,204,977</b>

Cash equivalents comprise short-term deposits at commercial banks with original maturity of no more than 3 (three) months and interest at rates ranging from 2.7% to 4.7% per annum.

Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation  
Joint Stock Company

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

5. ADVANCES TO SUPPLIERS

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
<b>Short-term</b>	<b>442,443,427,139</b>	<b>417,696,218,816</b>
Related party (Note 23)	231,922,019,641	259,008,589,776
Mitsui E&S Company Limited	206,475,750,000	141,441,846,000
Total Software Bank Vietnam Company Limited	-	7,439,134,984
Unico Vina Joint Stock Company	-	5,992,444,800
Portcoast Consultant Corporation	-	1,334,614,560
Others	4,045,657,498	2,479,588,696
<b>Long-term</b>		
Nga Son Services and Trading Joint Stock Company	3,861,366,000	3,861,366,000
<b>TOTAL</b>	<b>446,304,793,139</b>	<b>421,557,584,816</b>

6. OTHER SHORT-TERM RECEIVABLES

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Interest receivable	1,537,218,124	356,546,522
Advances to employees	1,432,618,079	295,255,576
Value-added tax refund	-	11,640,554,409
Others	167,207,292	117,207,292
<b>TOTAL</b>	<b>3,137,043,495</b>	<b>12,409,563,799</b>



Petro Vietnam Phuoc An Port Investment & Operation  
Joint Stock Company

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2024

7. TANGIBLE FIXED ASSETS

					VND
	<i>Buildings and structures</i>	<i>Machinery and equipment</i>	<i>Means of transportation</i>	<i>Office equipment</i>	<i>Total</i>
<b>Cost:</b>					
Beginning balance	3,908,403,636	-	8,075,088,316	350,957,635	12,334,449,587
Newly-purchased	-	1,001,155,746,509	84,061,968,492	18,209,113,100	1,103,426,828,101
Transferred from construction in progress (*)	2,935,547,288,219	-	-	-	2,935,547,288,219
Ending balance	2,939,455,691,855	1,001,155,746,509	92,137,056,808	18,560,070,735	4,051,308,565,907
<b>In which:</b>					
Fully depreciation	3,908,403,636	-	2,003,751,818	350,957,635	6,263,113,089
<b>Accumulated depreciation:</b>					
Beginning balance	(3,799,836,880)	-	(3,212,917,772)	(350,957,635)	(7,363,712,287)
Depreciation for the year	(8,238,286,865)	(4,179,532,276)	(1,233,961,947)	-	(13,651,781,088)
Ending balance	(12,038,123,745)	(4,179,532,276)	(4,446,879,719)	(350,957,635)	(21,015,493,375)
<b>Net carrying amount:</b>					
Beginning balance	108,566,756	-	4,862,170,544	-	4,970,737,300
Ending balance	2,927,417,568,110	996,976,214,233	87,690,177,089	18,209,113,100	4,030,293,072,532

(\*) On 25 November 2024, the Company recognized the estimated completion costs related to Phuoc An Port - Phase 1 in accordance with the Letter of Acceptance Fire Protection No. 3509/NT-PCCC.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2024

**8. INTANGIBLE FIXED ASSET**

	VND
	<i>Computer software</i>
<b>Cost:</b>	
Beginning balance	41,733,000
Transferred from construction in progress	29,147,691,304
Ending balance	29,189,424,304
<i>In which:</i>	
Fully amortised	41,733,000
<b>Accumulated amortisation:</b>	
Beginning balance	(41,733,000)
Amortisation for the year	(121,448,714)
Ending balance	(163,181,714)
<b>Net carrying amount:</b>	
Beginning balance	-
Ending balance	29,026,242,590

**9. CONSTRUCTION IN PROGRESS**

Construction in progress comprises costs incurred to date for the Phuoc An Port Project and Phuoc An logistics service area, with details as follows:

	Ending balance	Beginning balance
		VND
Site clearance and compensation	1,486,293,437,461	1,544,934,377,792
Development and construction cost	498,278,406,380	2,030,787,214,380
Capitalized interest and cost of capital (*)	287,226,868,266	225,069,905,094
Investment project proposal	10,589,296,759	11,458,463,203
Survey and demining	8,554,215,107	15,570,740,040
Geotechnical investigation	6,469,921,897	17,027,096,865
Construction drawing	2,231,389,573	21,180,859,933
Others	9,623,446,048	24,235,609,018
<b>TOTAL</b>	<b>2,309,266,981,491</b>	<b>3,890,264,266,325</b>

(\*) During the year, the Company capitalized borrowing costs and cost of capital on the loans and capital obtained to finance the development and construction of the Phuoc An Port Project amounting to VND 166,927,630,993 and VND 124,323,682,192, respectively (2023: VND 64,535,160,745 and VND 123,984,000,000).



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2024

**10. LONG-TERM PREPAID EXPENSES**

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Site clearance and compensation (*)	4,155,600,430	-
Others	9,268,765	67,228,006
<b>TOTAL</b>	<b>4,164,869,195</b>	<b>67,228,006</b>

(\*) This represents the compensation expense for land clearance corresponding to the area that has begun for operation activities during the year.

**11. SHORT-TERM TRADE PAYABLES**

	VND	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
First Investment and Design Consultancy Joint Stock Company	3,971,480,000	-
CMC Technology and Solution Company Limited	2,304,228,900	-
625 Civil Engineering Consultants Joint Stock Company	1,436,436,818	1,631,948,235
Dong Nai Green Tree Company Limited	-	338,672,320
Others	4,726,605,133	392,377,493
<b>TOTAL</b>	<b>12,438,750,851</b>	<b>2,362,998,048</b>

**12. TAXES**

	VND			
	<i>Beginning balance</i>	<i>Increase in the year</i>	<i>Decrease in the year</i>	<i>Ending balance</i>
<b>Receivables</b>				
Deductible value-added tax	4,207,832,378	80,597,074,625	63,063,157,794	21,741,749,209
Corporate income tax	32,827,459	-	-	32,827,459
<b>TOTAL</b>	<b>4,240,659,837</b>	<b>80,597,074,625</b>	<b>63,063,157,794</b>	<b>21,774,576,668</b>
<b>Payable</b>				
Personal income tax	103,225,912	1,584,640,583	693,790,527	994,075,968

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at and for the year ended 31 December 2024

**13. SHORT-TERM ACCRUED EXPENSES**

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
Cost to complete for Phuoc An Project – Phase 1	216,769,187,843	-
<i>In which:</i>		
Construction costs for main items	183,843,202,837	-
Construction costs for auxiliary items	17,848,985,863	-
Equipment costs	17,076,999,143	-

**14. OTHER PAYABLES**

	VND	
	Ending balance	Beginning balance
<b>Short-term</b>	<b>34,029,054,418</b>	<b>1,071,787,190,231</b>
Interest payable to other parties	20,342,933,249	3,072,942,660
Business cooperation contract ("BCC") with Lan Phuong Trading Company Limited	13,345,884,000	13,345,884,000
BCC with Tin Nghia Industrial Park Development Joint Stock Company ("Tin Nghia") (*)	-	1,033,200,000,000
Profit payable per BCC with Tin Nghia	-	22,079,342,466
Others	340,237,169	89,021,105
<b>Long-term</b>	<b>1,117,780,865,754</b>	-
BCC with Tin Nghia (*)	1,033,200,000,000	-
Profit payable per BCC with Tin Nghia	84,580,865,754	-
<b>TOTAL</b>	<b>1,151,809,920,172</b>	<b>1,071,787,190,231</b>

(\*) On 27 October 2022, the Company entered into a BCC with Tin Nghia, for a total value of VND 2,066,400,000,000, in accordance with the Resolution of the Board of Directors No. 953/NQ-PAP dated 31 August 2022. Accordingly, Tin Nghia contributed capital for the construction in return for fees for the use of infrastructure on the 600,000m<sup>2</sup> Phuoc An Port Industrial Zone at a minimum profit rate of 12% per annum.

The Company received the first installment of investment capital with a value of VND 1,033,200,000,000 during the period from 28 October 2022 to 28 December 2022.

On 24 April 2024, the Company and Tin Nghia extended the business cooperation duration to 26 April 2026. Accordingly, the BCC investment capital payable and the corresponding profit payable were reclassified to other long-term payables.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**15. LOANS**

	<i>Beginning balance</i>	<i>Increase during the year</i>	<i>Decrease during the year</i>	<i>VND Ending balance</i>
<b>Short-term</b>				
Related parties (Note 15.1)	123,000,000,000	150,410,000,000	-	273,410,000,000
<b>Long-term</b>				
Bank (Note 15.2)	1,147,937,254,423	1,890,201,563,378	(38,138,342,910)	3,000,000,474,891
<b>TOTAL</b>	<b>1,270,937,254,423</b>	<b>2,040,611,563,378</b>	<b>(38,138,342,910)</b>	<b>3,273,410,474,891</b>

**15.1 Short-term loans from related parties**

The Company obtained short-term loan from related parties to finance the development and construction of its Phuoc An Port Project, with details as follows:

<i>Lender</i>	<i>Ending balance</i>	<i>Maturity date</i>	<i>Interest rate</i>	<i>Collateral</i>
	<i>VND</i>		<i>% p.a</i>	
<b>Hiep Hoa Investment Development Company Limited</b>				
Loan 1	129,200,000,000	29 September 2025	9.2	Unsecured
<b>Nhon Trach 6A Investment Construction Industrial Zone Company Limited</b>				
Loan 1	126,500,000,000	31 July 2025	8.0	Unsecured
Loan 2	17,710,000,000	from 06 August 2025 to 31 December 2025	8.0	Unsecured
<b>TOTAL</b>	<b>273,410,000,000</b>			

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**15. LOANS (continued)**

**15.2 Long-term loan from a bank**

The Company obtained long-term loan from a commercial bank to finance the development and construction of its Phuoc An Port Project, with details as follows:

<i>Bank</i>	<i>Ending balance</i> <i>VND</i>	<i>Maturity date</i>	<i>Interest rate</i> <i>% p.a</i>	<i>Collateral</i>
Vietnam Joint Stock Commercial Industry and Trade Bank – Nhon Trach Branch	<u>3,000,000,474,891</u>	5 January 2035	LIBOR plus margin from 3.5% to 4%	Construction and purchase of machinery for Phuoc An Port Project



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**16. OWNERS' EQUITY**

**16.1 Movements in owners' equity**

						VND
	Share capital	Other owner capital	Share premium	Investment and development fund	Accumulated losses	Total
<b>For year ended 31 December 2023</b>						
Beginning balance	2,000,000,000,000	9,285,641,372	91,934,000,000	2,069,929,634	(7,113,769,231)	2,096,175,801,775
Consulting fee on issuance of shares	-	-	(99,000,000)	-	-	(99,000,000)
Net loss for the year	-	-	-	-	(6,799,413,067)	(6,799,413,067)
Ending balance	<u>2,000,000,000,000</u>	<u>9,285,641,372</u>	<u>91,835,000,000</u>	<u>2,069,929,634</u>	<u>(13,913,182,298)</u>	<u>2,089,277,388,708</u>
<b>For year ended 31 December 2024</b>						
Beginning balance	2,000,000,000,000	9,285,641,372	91,835,000,000	2,069,929,634	(13,913,182,298)	2,089,277,388,708
Share issuance	320,000,000,000	-	64,000,000,000	-	-	384,000,000,000
Consulting fee on issuance of shares	-	-	(164,000,000)	-	-	(164,000,000)
Net loss for the year	-	-	-	-	(17,308,427,564)	(17,308,427,564)
Ending balance	<u>2,320,000,000,000</u>	<u>9,285,641,372</u>	<u>155,671,000,000</u>	<u>2,069,929,634</u>	<u>(31,221,609,862)</u>	<u>2,455,804,961,144</u>

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**16. OWNERS' EQUITY (continued)**

**16.2 Share capital**

	<i>Ending balance</i>		<i>Beginning balance</i>	
	<i>Ordinary shares</i>	<i>Ownership %</i>	<i>Ordinary shares</i>	<i>Ownership %</i>
Hoanh Son One Member Limited Company	40,197,900	17.3	40,197,900	20.10
Vietnam Oil and Gas Group	35,000,000	15.1	35,000,000	17.50
Other shareholders	156,802,100	67.6	124,802,100	62.40
<b>TOTAL</b>	<b>232,000,000</b>	<b>100</b>	<b>200,000,000</b>	<b>100</b>

**16.3 Capital transactions with shareholders**

	<i>VND</i>	
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
<b>Share capital</b>		
Beginning balance	2,000,000,000,000	2,000,000,000,000
Issuance of shares (*)	320,000,000,000	-
Ending balance	<u>2,320,000,000,000</u>	<u>2,000,000,000,000</u>

(\*) On 23 July 2024, the Company completed share issuance with a total of 32,000,000 new shares issued to individual investors at a par value of VND 12,000 per share in accordance with the Shareholders' Resolution No. 45/NQ-PAP based on the Board Resolution No. 65/NQ-PAP. As a result, the Company's share capital increased from VND 2,000,000,000,000 to VND 2,320,000,000,000.

The Company received the 12th amended ERC dated 7 August 2024 from the Department of Planning and Investment of Dong Nai Province relating to the increase in share capital to VND 2,320,000,000,000.

**16.4 Shares**

	<i>Number of shares</i>	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Ordinary shares authorized to be issued	232,000,000	200,000,000
Ordinary shares issued and fully paid	232,000,000	200,000,000
Outstanding ordinary shares	232,000,000	200,000,000

Par value of outstanding shares: VND 10,000 per share (31 December 2023: VND 10,000 per share).



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**16. OWNERS' EQUITY (continued)**

**16.5 Loss per share**

Basic and diluted loss per share is calculated as follows:

	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
<b>Loss attributable to ordinary shareholders (VND)</b>	<b>(17,308,427,564)</b>	<b>(6,799,413,067)</b>
Weighted average number of ordinary shares during the year	214,115,068	200,000,000
<b>Weighted average number of ordinary shares adjusted for the effect of dilution</b>	<b>214,115,068</b>	<b>200,000,000</b>
<b>Loss per share (VND)</b>		
Basic loss per share	(81)	(34)
Diluted loss per share	(81)	(34)

There have been no other transactions involving ordinary shares or potential ordinary shares between the reporting date and the date of completion of these financial statements.

**17. REVENUES**

**17.1 Net revenue from rendering of services**

	<i>Current year</i>	<i>VND Previous year</i>
Rendering of transportation services	2,176,403,000	-

**17.2 Finance income**

	<i>Current year</i>	<i>VND Previous year</i>
Foreign exchange gains	15,021,071,300	-

**18. COST OF SERVICES RENDERED**

	<i>Current year</i>	<i>VND Previous year</i>
Cost of transportation services rendered	19,935,959,627	-

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**19. FINANCE EXPENSES**

		VND
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Interest expense	3,232,252,291	-
Foreign exchange losses	4,850,403,600	-
<b>TOTAL</b>	<b>8,082,655,891</b>	<b>-</b>

**20. GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES**

		VND
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Labor costs	3,678,698,977	3,777,349,640
External services	1,733,408,359	1,828,298,770
Depreciation and amortisation	447,488,606	926,704,032
Others	177,160,991	212,328,925
<b>TOTAL</b>	<b>6,036,756,933</b>	<b>6,744,681,367</b>

**21. OPERATING EXPENSES**

		VND
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Depreciation and amortisation (Notes 7 and 8)	13,511,638,209	926,704,032
Labor costs	9,633,139,088	3,777,349,640
External services	2,640,869,822	1,828,298,770
Others	633,249,849	212,328,925
<b>TOTAL</b>	<b>26,418,896,968</b>	<b>6,744,681,367</b>

**22. CORPORATE INCOME TAX**

The Company has the obligation to pay corporate income tax ("CIT") at 20% of taxable profits. As the Company reported a tax loss for the year ended 31 December 2024, no provision for CIT has been made.

The tax returns filed by the Company are subject to examination by the tax authorities. Because the application of tax laws and regulations to many types of transactions is susceptible to varying interpretations, amounts reported in the financial statements could be changed at a later date upon final determination by the tax authorities.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**22. CORPORATE INCOME TAX (continued)**

**22.1 CIT expense**

Reconciliation between CIT expense and the accounting loss multiplied by CIT rate is presented below:

	Current year	VND Previous year
<b>Accounting loss before tax</b>	<b>(17,308,427,564)</b>	<b>(6,799,413,067)</b>
At CIT rate of 20%	(3,461,685,513)	(1,359,882,613)
<i>Adjustments:</i>		
Non-deductible expenses	80,887,620	79,200,000
Unrecognized deferred tax on tax loss carried forward	3,380,797,893	1,280,882,613
<b>CIT expense</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**22.2 Tax loss**

The tax loss of the Company for the year differs from the loss as reported in the income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible.

**22.3 Tax losses carried forward**

The Company is entitled to carry each individual tax loss forward to offset against taxable profits arising within 5 (five) consecutive years subsequent to the year in which the loss was incurred. As at 31 December 2024, the Company has accumulated tax losses of VND 25,973,992,786 (31 December 2023: VND 18,978,036,317) available for offset against future taxable profits. Details are as follows:

<i>Originating year</i>	<i>Can be utilized up to</i>	<i>Tax loss amount</i>	<i>Utilized up to 31 December 2024</i>	VND <i>Unutilized at 31 December 2024</i>
2021	2026	1,379,464,280	-	1,379,464,280
2022	2027	1,287,125,976	-	1,287,125,976
2023	2028	6,403,413,067	-	6,403,413,067
2024	2029	16,903,989,463	-	16,903,989,463
<b>TOTAL</b>		<b>25,973,992,786</b>	<b>-</b>	<b>25,973,992,786</b>

The above estimated tax losses as per the Company's CIT declarations have not been audited by the local tax authorities as of the date of these financial statements.

No deferred tax asset was recognised in respect of the tax losses carried forward because future taxable income cannot be ascertained at this stage.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

## 23. RELATED PARTY DISCLOSURES

List of related parties that have a controlling relationship with the Company and other related parties of the Company during the year and as at 31 December 2024 is as follows:

<i>Related party</i>	<i>Relationship</i>
Tuan Loc Construction Investment Corporation	Ultimate parent company of a shareholder
Nhon Trach 6A Investment Construction Industrial Zone Company Limited	Parent company of a shareholder
Tuan Loc Commodities Limited Company	Affiliate of a shareholder
Hiep Hoa Investment Development Company Limited	Affiliate of a shareholder
Sai Gon Investment Construction and Building Construction Material Corporation	Affiliate of a shareholder
Mr Nguyen Thanh Dat	Chairman
Mr Truong Hoang Hai	Member of the Board of Directors cum General Director
Mr Hoang Sy Quyet	Member of the Board of Directors
Mr Nguyen Hong Son	Member of the Board of Directors
Mr Dao Minh Tung	Member of the Board of Directors cum Deputy General Director
Mr Nguyen Thai Phuc	Member of the Board of Directors
Mr Tran Nhan Tam	Member of the Board of Directors
Mr Bui Huu Giang	Head of the Board of Supervision
Mr Dao Duc Manh	Member of the Board of Supervision
Mrs Tran Thi Lam Giang	Member of the Board of Supervision
Mr Nguyen Huu Thang	Deputy General Director
Mr Le Dinh Nghiem	Deputy General Director

Significant transactions with related parties were as follows:

<i>Related party</i>	<i>Transaction</i>	<i>Current year</i>	<i>VND Previous year</i>
Tuan Loc Construction Investment Corporation	Construction costs	1,054,774,438,865	1,284,039,988,833
Nhon Trach 6A Investment Construction Industrial Zone Company Limited	Loan	144,210,000,000	-
	Loan interest	4,420,850,001	-
Tuan Loc Commodities Limited Company	Rendering of services	2,010,000,000	-
Hiep Hoa Investment Development Company Limited	Loan	6,200,000,000	123,000,000,000
	Loan interest	11,114,740,547	1,575,090,410
Sai Gon Investment Construction and Building Construction Material Corporation	Lending	23,200,000,000	20,000,000,000
	Collection from lending	23,200,000,000	20,000,000,000
	Lending interest	972,904,110	715,966,027



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**23. RELATED PARTY DISCLOSURES (continued)**

Amounts due from and due to related parties were as follows:

			VND
Related party	Transaction	Ending balance	Beginning balance
<b>Short-term advances to supplier</b>			
Tuan Loc Construction Investment Corporation	Construction cost	<u>231,922,019,641</u>	<u>259,008,589,776</u>
<b>Other short-term payables</b>			
Hiep Hoa Investment Development Company Limited	Loan interest	12,689,830,957	1,575,090,410
Nhon Trach 6A Investment Construction Industrial Zone Company Limited	Loan interest	4,420,850,001	-
		<u>17,110,680,958</u>	<u>-</u>
<b>Short-term loan</b>			
Nhon Trach 6A Investment Construction Industrial Zone Company Limited	Loan	144,210,000,000	-
Hiep Hoa Investment Development Company Limited	Loan	129,200,000,000	123,000,000,000
		<u>273,410,000,000</u>	<u>123,000,000,000</u>

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)  
as at 31 December 2024 and for the year then ended

**23. RELATED PARTY DISCLOSURES (continued)**

Remuneration to members of the Board of Directors, Board of Supervision and management was as follows:

VND

Individual	Position	Remuneration	
		Current year	Previous year
<b>The Board of Directors</b>			
Nguyen Thanh Dat	Chairman	54,000,000	54,000,000
Truong Hoang Hai	Member cum General Director	510,900,000	434,250,000
Dao Minh Tung	Member cum Deputy General Director	630,607,796	633,077,726
Nguyen Huu Thang	Deputy General Director	317,541,380	-
Hoang Sy Quyet	Member	54,000,000	54,000,000
Nguyen Hong Son	Member	54,000,000	54,000,000
Nguyen Thai Phuc	Member	54,000,000	54,000,000
Tran Nhan Tam	Member	54,000,000	54,000,000
Tran Ngoc Dung	Former member	-	27,000,000
<b>The Board of Supervision</b>			
Bui Huu Giang	Head	329,712,219	326,164,544
Dao Duc Manh	Member	298,468,219	294,920,544
Tran Thi Lam Giang	Member	32,400,000	16,200,000
Nguyen Duy Hoa	Former member	-	16,200,000
		<b>2,389,629,614</b>	<b>2,017,812,814</b>

**24. EVENT AFTER THE BALANCE SHEET DATE**

There is no significant matter or circumstance that has arisen since the balance sheet date that requires adjustment or disclosure in the financial statements of the Company.

Chu Vinh Hoang Yen  
Preparer

Nguyen Duy Hoa  
Chief accountant



Truong Hoang Hai  
General Director

Dong Nai Province, Vietnam

14 March 2025